

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Quảng ninh, tháng 03 năm 2016

Tel: (084) 333 841 640 - Fax (084) 333 841 643

Email: hkongqncc@gmail.com

Website: www.qncc.vn

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Cái Lân – Phường Giếng đá - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Năm báo cáo: 2015

(Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Tên giao dịch Tiếng Anh: Quang Ninh Contruction and Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: QNCC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày 28/03/2005 được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000388, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/2/2010 số: 5700100263, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 13/05/2014.
- Vốn điều lệ: 184.511.090.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 184.511.090.000 đồng.
- Địa chỉ: KCN Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0333.841640/0333.841651
- Số fax: 0333.841643
- Website: www.qncc.vn
- Mã cổ phiếu: QNC, Ngày 10/01/2008, Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngày giao dịch đầu tiên: 17/01/2008.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân thành lập là Xí nghiệp Than Uông Bí từ năm 1985.
- Ngày 22/01/1997 tại Quyết định số 262/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Uông Bí vào Xí nghiệp Than Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- Ngày 11/04/1998 tại Quyết định số 1125/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Công ty Xi măng Quảng Ninh vào Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Ngày 04/02/2005 tại Quyết định số 497/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh Phê duyệt cổ phần hoá. Tên công ty được thay đổi thành: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

☞ *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Nuôi trồng thủy sản biển, Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa...

☞ *Ngành nghề kinh doanh:* (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Ngành sản xuất	ĐVT	Năm 2015		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
1. Sản xuất Xi măng	Đồng	555.045.353.289	64,61 %	623.760.608.051	50,22%
2. Khai thác và chế biến than	Đồng	224.167.964.852	26,09 %	202.551.233.574	16,31%

☞ *Địa bàn kinh doanh chính:*

Ban giám đốc Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp cho các đại lý không dựa trên khu vực địa lý.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

* Tổ chức bộ máy của Công ty tính tại thời điểm 31/12/2015 gồm:

- Phòng ban nghiệp vụ Công ty gồm (07) phòng ban:

1. Phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
2. Phòng Kế toán Công ty.
3. Phòng Kỹ thuật Công ty.
4. Phòng Kế hoạch vật tư Công ty.
5. Phòng Tiêu thụ Công ty.
6. Phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng Công ty.
7. Ban quản lý KCN Cái Lân.

- Đơn vị trực thuộc gồm (04) đơn vị:

1. Nhà máy Xi măng Lam Thạch.
2. Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.
3. Xí nghiệp Than Uông Bí;
4. Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều.

* Công ty Cổ phần thành viên, liên doanh liên kết gồm (03) đơn vị:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí;
2. Công ty Cổ phần Siêu thị Thương mại Sông Sinh;
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang.

+ Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo các quy định:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2015.
- Các quy định pháp luật của Nhà nước.

c) Các công ty con, công ty liên kết tính tại thời điểm ngày 31/12/2015:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)	Quyền biểu quyết của công ty mẹ (%)
I	Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh	Phường Quang Trung, Uông Bí, QN	Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, văn phòng, dịch vụ ăn uống....	2.500.000.000	56,96	56,96

II	Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí	Phường Quang Trung, Uông Bí, QN	Xây lắp	7.000.000.000	44,6%	44,6%
2	Công ty CP Đầu tư Xây dựng An Khang	Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Xây lắp	5.000.000.000	40%	40%

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty xác định mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh là:

+ Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường và đa dạng các kênh tiêu thụ sản phẩm.

+ Đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại kinh tế cao.

+ Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển và hoạt động hiệu quả trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Căn cứ Nghị quyết số: 39/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015 - 2020 cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 5 - 15%.
- Doanh thu từ năm 2015 đến năm 2020 tăng bình quân từ 5 - 10%/năm.
- Lợi nhuận hàng năm đạt từ: 5%/năm trở lên.
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sản xuất an toàn, bền vững.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện về nguồn vốn, tổ chức, nguồn nhân lực trong toàn Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tập trung toàn bộ nguồn lực cho ba lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Xi măng; Sản xuất than; Sản xuất đá xây dựng.

- Đối với lĩnh vực sản xuất Xi măng: Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng công suất lên 3000 tấn Clinker/ngày đêm.

- Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác than:

+ Tập trung thực hiện thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh với sản lượng 300.000 tấn/năm.

+ Tập trung đầu tư khai thác mỏ than khối Nam Đông Tràng Bạch với sản lượng 100.000 tấn/năm đạt tiêu chuẩn cấp cho Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, nhằm giảm giá thành sản xuất xi măng.

- Đối với lĩnh vực khai thác đá: Tập trung sản xuất khai thác, cung cấp 800.000 M3 đá/năm nhằm phục vụ sản xuất Xi măng tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II và 400.000 M3 đá/năm để xuất bán thương phẩm.

- Tiếp tục triển khai dự án khu đô thị Đông Yên Thanh để thu hồi vốn đã đầu tư.

- Mở thêm ngành nghề sản xuất với công nghiệp, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất đá, giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào nhu cầu thị trường quyết định lộ trình, quy mô đầu tư sản xuất với công nghiệp.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của QNCC thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro của Công ty. Công ty cũng đã phân loại quản lý rủi ro để đảm bảo cho sự hoạt động liên tục không ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như:

- Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

- Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Sản xuất và tiêu thụ Xi măng và Clinker:

Tổng sản lượng sản xuất 810.020 tấn, đạt 92% so với kế hoạch và 98,4% so với cùng kỳ; tiêu thụ 778.688 tấn Xi măng và Clinker các loại, đạt 88,5% so với kế hoạch và 96% so với cùng kỳ.

*** Nhà máy Xi măng Lam Thạch II:**

Sau nhiều năm hoạt động trong môi trường khắc nghiệt, dây chuyền thiết bị đã vào thời kỳ cần sửa chữa thay thế, cải tạo nâng cấp, đặc biệt là những thiết bị lớn như: cụm máy nghiền liệu, lò nung, nhà làm nguội, tháp trao đổi nhiệt... mất nhiều thời gian cho việc sửa chữa, xử lý sự cố. Bên cạnh đó nguồn nguyên liệu không ổn định, nhiều khi không đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Điện lưới gặp sự cố nhiều lần trong năm, nguồn vốn lưu động và dự phòng sản xuất hạn chế ... từ đó làm ảnh hưởng đến thời gian hoạt động và năng suất chất lượng sản phẩm.

*** Nhà máy xi măng Lam Thạch:**

Nhà máy được chuyển đổi mô hình cho thuê khoán, sau hơn hai năm sản xuất kinh doanh, do dây chuyền thiết bị đã cũ, phải mất nhiều thời gian và chi phí cho việc sửa chữa, chi phí đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ giảm sút, giá bán giảm sâu tạo áp lực rất lớn cho việc giảm chi phí sản xuất; sản phẩm của Nhà máy sản xuất ra không tiêu thụ được, đặc biệt 5 tháng đầu năm 2015 sản lượng sản xuất và tiêu thụ chỉ đạt 30% so với công suất thiết kế. Số lượng lao động dư thừa, lực lượng lao động sức khỏe tốt và trình độ tay nghề cao còn ít khiến Công ty phải tái cơ cấu lại nguồn nhân lực.

b) Sản xuất và tiêu thụ than:

Do yêu cầu trong việc thực hiện các quy định về quản lý Nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ và bảo vệ môi trường ngay một nghiêm ngặt và chặt chẽ hơn.

Theo hợp đồng giao thầu với Công ty cổ phần than Vàng Danh - TKV, diện sản xuất nằm trong khu vực khai thác lại các trụ than bảo vệ, áp lực lò lớn, tăng chi phí củng cố xen sửa duy tu đường lò, đồng thời trong quá trình tổ chức thi công yêu cầu cao về kỹ thuật cơ bản, bảo đảm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật an toàn nên chi phí sản xuất lớn, năng suất lao động không cao. Mặt khác do khó khăn trong công tác tiêu thụ của ngành than, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam đã giảm sản lượng khai thác theo kế hoạch vì vậy sản lượng giao thầu với Công ty than Vàng Danh cũng bị giảm xuống đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu, việc làm của người lao động. Vùng tài nguyên được giao quản lý tại mỏ Đông Tràng Bạch đã bước vào giai đoạn kết thúc, tài nguyên không ổn định, chất lượng than xấu.

Khôì Nam mỏ than Đông Tràng Bạch chưa triển khai thực hiện được theo tiến độ ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập cho người lao động và kế hoạch sản xuất dài hạn của đơn vị.

Sản phẩm than khôì Bắc mỏ than Đông Tràng Bạch có chất lượng thấp. Mặt khác do không có bến cảng nên không chủ động trong việc dự trữ, chế biến và tiêu thụ than, hệ thống khai thác ngày càng xuống sâu và tiến xa

Mặt khác, cùng với tình trạng của các doanh nghiệp ngành than, lực lượng lao động của các đơn vị than trong Công ty biến động lớn làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tổ chức sản xuất và hiệu quả công việc.

Diễn biến thời tiết phức tạp, mưa lớn kéo dài đặc biệt là đợt mưa lũ lịch sử tại Quảng Ninh đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của đơn vị.

Nhưng với tinh thần đoàn kết tập trung ý chí, phát huy nội lực và chủ động sáng tạo trong công việc, từng bước tháo gỡ khó khăn phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD được giao, ổn định đời sống, việc làm cho cán bộ công nhân lao động.

Kết quả năm 2015: Tổng sản lượng sản xuất các loại đạt: 304.528 tấn đạt 84,7% so với kế hoạch và 95,8% so với cùng kỳ, tiêu thụ đạt: 305.340 tấn đạt 84,86% so với kế hoạch và 102,1% so với cùng kỳ.

c) Sản xuất và tiêu thụ đá:

Năm 2015 là một năm lĩnh vực sản xuất đá gặp rất nhiều khó khăn, một số diện sản xuất chưa giải phóng được khoảng cách an toàn, dẫn tới sản xuất bị hạn chế. Công ty cổ phần Núi Rùa, vừa mới đi vào khai thác nhưng do chưa giải phóng xong mặt bằng theo yêu cầu của dân có ruộng xung quanh mỏ nên gặp nhiều trở ngại trong sản xuất, Công ty đã chuyển đổi mô hình sản xuất tái cơ cấu xí nghiệp Đá Ưông Bí; thực hiện giao thầu khai thác đá đối với Công ty Cổ phần Núi Rùa.

Kết quả: Tổng sản xuất và tiêu thụ đá các loại đạt: 748.951 m³ đạt 78,8% so với kế hoạch, đạt 94,5% so với cùng kỳ.

d) Lĩnh vực xây lắp:

*** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ưông Bí:**

Ngoài sản lượng công trình của năm 2014 chuyển sang, năm 2015 đơn vị đã chủ động quan tâm tham gia dự thầu và đấu thầu các công trình như Bể nước phòng cháy chữa cháy rừng; Đập ngăn nước Chùa Lân và đập ngăn nước liên ngành; Đường ranh giới phía nam thuộc Dự án rừng Quốc gia Yên tử; Thi công đường, hồ môi trường và sân trong mặt bằng Nhà máy thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sàng

tuyển than Vàng Danh 2 - Công ty cổ phần than Vàng Danh, Viện kiểm sát nhân dân TP Móng Cái, Xây dựng văn phòng Xí nghiệp nước Bãi Cháy, Khu vui chơi tại khu 7 phường Vàng Danh...

*** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang:**

Tình hình sản xuất kinh doanh vô cùng khó khăn, công nợ tồn đọng nhiều, mặc dù đã nỗ lực hết mình song do tình hình khó khăn chung của lĩnh vực xây lắp trên địa bàn (Dự án ít, tính chất cạnh tranh lớn và khả năng tiếp cận với các nguồn vốn gặp nhiều khó khăn) trong khi đó là đơn vị mới chuyển đổi mô hình hoạt động, giá trị tài sản thấp, máy móc thiết bị chỉ đáp ứng quy mô sản xuất nhỏ nên bị hạn chế khi tham gia dự thầu và nhận thầu các công trình xây dựng đặc biệt các công trình lớn.

e) Công tác đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, quản lý các dự án và tài nguyên khoáng sản:

Năm 2015, Công ty đã tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí như:

+ Dự án Khu dân cư Đồi Lấp Ghép đã hoàn thành đầu tư hạ tầng, hợp đồng góp vốn với 90% diện tích đất kinh doanh.

+ Dự án khu đô thị Cẩm Bình, Dự án khu đô thị Cẩm Thủy đang tập trung giải quyết dứt điểm vướng mắc về giải phóng mặt bằng án, đảm bảo đủ điều kiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ mua đất, và bàn giao hạ tầng cho các cơ quan chuyên ngành.

+ Dự án Khu dân cư Đông Yên Thanh: Đang triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật, hoàn tất thủ tục xin giao đất giai đoạn I và triển khai huy động vốn.

+ Đã hoàn thành quyết toán một số hạng thuộc Dự án Cải tạo nâng cấp Nhà máy XM Lam Thạch II.

+ Đối với dự án KCN Cái Lân: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thứ cấp trong KCN thực hiện (thu tiền thuê đất, phí dịch vụ hạ tầng...) công tác quản lý, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự... được đảm bảo.

f) Một số kết quả khác:

+ Năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện việc rà soát sắp xếp bộ máy tổ chức nhân lực khối Văn phòng Công ty:

+ Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty, Văn phòng Công ty đã chuyển về làm việc tập trung tại Nhà điều hành Nhà máy xi măng Lam Thạch II thuộc phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh kể từ tháng 9/2015.

+ Thực hiện tái cơ cấu sản xuất, chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp Đá Uông Bí từ tháng 07/2015; chuyển đổi mô hình SXKD của Xí nghiệp Thi công cơ giới, sáp nhập Xí nghiệp Thi công cơ giới vào Nhà máy xi măng Lam Thạch II từ tháng 5/2015; Giải thể Phòng Quản lý xuất nhập vật tư Công ty đồng thời thành lập Ban quản lý Khu công nghiệp Cái Lân từ tháng 09/2015; chuyển đổi mô hình quản lý trực tuyến một cấp đối với Nhà máy xi măng Lam Thạch II để thuận tiện và phát huy hiệu quả hơn trong công tác quản lý, điều hành, tiết giảm chi phí trong sản xuất.

+ Thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết các chế độ liên quan cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

+ Việc tái cơ cấu, kiện toàn tổ chức sản xuất của toàn Công ty, điều chỉnh mô hình phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế: Từ 06 đơn vị trực thuộc cuối năm 2014 còn

04 đơn vị trực thuộc cuối năm 2015; sắp xếp các Phòng ban nghiệp vụ hợp lý với quy mô hiện tại của Công ty, đến nay còn 07 phòng, ban nghiệp vụ Công ty.

+ Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2015, Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020, Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015 -2020, thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ 7,5% (trong đó 2,5% cổ tức năm 2013 và 5% cổ tức năm 2014) với tổng số tiền chi trả là 13 tỷ đồng.

+ Công tác tiêu thụ sản phẩm được giữ vững tuy nhiên tỷ lệ tiêu thụ Xi măng đạt chưa cao; Công tác tham mưu giúp việc của các Phòng ban nghiệp vụ Công ty cũng được duy trì tốt và có nhiều cố gắng, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả công việc được giao; Công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, công tác môi trường, an ninh trật tự được chú trọng quan tâm, đã tổ chức thành công Tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ lần thứ 17, ngày môi trường Thế giới 5/6, tổ chức các cuộc kiểm tra về an toàn bảo hộ lao động, kiểm tra nhân lực chế độ tiền lương, công tác nghiệm thu, kiểm kê vật tư tài sản được thực hiện định kỳ theo quy định. Tuy nhiên trong quý II/2015 tại Xí nghiệp khai thác và kinh doanh than Đông Triều đã để xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, làm chết 02 người do lỗi của người lao động.

+ Công tác vệ sinh môi trường tại các đơn vị, khu vực (sản xuất xi măng, sản xuất đá, KCN Cái Lân..) công tác kiểm soát, quản lý chất lượng vật tư hàng hóa đầu vào, công tác vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị, công tác kiểm tra, giám sát, công tác chỉ đạo và tổ chức sản xuất...còn có những tồn tại, cần được khắc phục, chấn chỉnh; Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt, đã phát huy được vai trò hiệu quả của từng tổ chức.

g) Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách:

Năm 2015 tổng doanh thu chưa đạt so với kế hoạch năm (66,6%) và thấp so với cùng kỳ năm trước, nộp ngân sách tăng 34,62% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban Điều hành Công ty:

a) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 31/12/2015):

1. Ông: Cao Quang Duyệt: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông: Đinh Đức Hiền: Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty.
3. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
5. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.
6. Bà: Đặng Thu Hương: Kế toán Trưởng Công ty.
7. Ông: Nguyễn Long Giang: Thành viên HĐQT Công ty.
8. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Thành viên HĐQT Công ty.
9. Bà: Đào Thị Đàm: Thành viên HĐQT Công ty.

b) Danh sách Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 25/03/2016):

1. Ông Tô Ngọc Hoàng: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 15/3/2016 (Nghị quyết số: 14/NQ-HĐQT ngày 15/3/2016).
2. Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty (kể từ ngày 15/03/2016).
3. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc Công ty.
5. Ông Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.
6. Bà: Đặng Thu Hương - Kế toán Trưởng Công ty.

7. Ông: Cao Quang Duyệt - Thành viên HĐQT Công ty.

8. Ông: Đinh Đức Hiền: Thành viên HĐQT Công ty.

9. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Thành viên HĐQT Công ty.

c) Tóm tắt lý lịch Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm 25/03/2016):

1. Ông: Tô Ngọc Hoàng: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Quốc tịch: Việt Nam - Sinh ngày 23/11/1986
- Số CMND: 151517216 - Cấp ngày: 30/06/2005 - Tại: Thái Bình
- Nguyên quán: Tiền Hải – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.

• Quá trình công tác:

Thời gian	Nghề nghiệp	Cơ quan công tác	Chức vụ
10/2008 đến 12/2011	Tp Vận tải, Xuất khẩu	Công ty CP Xi măng Thăng Long	Trưởng phòng
1/2012 đến nay	Quản lý	Công ty TNHH Siamvina	Giám đốc điều hành
Từ ngày 24/2/2016 đến ngày 15/3/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
Từ ngày 15/3/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty:

+ Ngày tháng năm sinh: 04/03/1964; Quốc tịch: Việt Nam.

+ Số CMND: 141504175; Cấp ngày: 01/08/2006, Tại : Công an Hải Dương

+ Địa chỉ thường trú: Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn , Hải Dương

+ Điện thoại: 0913266895, Email: truongthanh.gd@gmail.com

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp.

+ Quá trình công tác:

- Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Trường Thành.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty (kể từ ngày 15/3/2016).

3. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1970; Giới tính: Nam – Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Xã Mỹ Thọ, Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

- Nơi ở hiện nay: Phường Yên Thanh - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Công nghiệp.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận Hành chính.

Quá trình công tác:

T11/ 1993 - T10/1994	Giáo viên trường CNKT cơ giới và Xây dựng Uông Bí tham gia Ủy viên BCH đoàn trường.
T11/1994 - T6/1995	Thống kê phân xưởng khai thác hầm lò Vàng Danh - Xí nghiệp than Uông Bí
T7/1995 - T12/1996	Phó quản đốc phân xưởng đá san nền Xí nghiệp than Uông bí. Bí thư chi đoàn Xí nghiệp
T1/1997 - T3/1997	Phó quản đốc phân xưởng lộ thiên Vàng Danh - Công ty Xi măng và Xây dựng Uông bí - Bí thư đoàn Thanh niên Công ty.
T4/1997 - T9/1997	Nhân viên Phòng kỹ thuật Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí.
T10/1997 - T3/1999	Đội trưởng đội cơ giới số II Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Ủy viên BCH Đảng ủy Ủy Công ty - Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/1999 - T3/2000	Đội trưởng Đội cơ giới Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí. Bí thư đoàn thanh niên Công ty - Ủy viên BCH Thị đoàn Uông Bí - Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty - Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.
T4/2000 - T11/2006	Đội trưởng Đội cơ giới Cái Lân - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Chi bộ
T12/2006 - T3/2010	Bí thư Đảng bộ bộ phận - Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T4/2010 - nay	Ủy viên BCH Đảng bộ, TV HĐQT Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh - Bí thư Đảng bộ bộ phận, Giám Đốc Xí nghiệp than Uông Bí.
T2/2015 đến ngày 31/3/2016	- Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và XD Quảng Ninh.
Từ ngày 01/4/2016	- Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

4. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty:

- Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1960
- Quê quán: Hưng Đạo – Chí Linh – Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; CMTND: 100740561
- Địa chỉ thường trú: C8 ngõ 156 Lạc Trung, Phường Thanh Lương-Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ Đảng hiện nay: Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Quá trình công tác:

- * Từ tháng 01/1990 đến tháng 04/1992: Tiểu đoàn trưởng
- * Từ tháng 05/1992 đến tháng 02/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
- * Từ tháng 03/1997 đến tháng 07/2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
- * Từ tháng 08/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

5. Ông: Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày sinh: 05/8/1965; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 6 khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh; Số CMND: 100619103 cấp ngày 23/9/2010 tại CA Quảng Ninh;
- Chức vụ chuyên môn hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chính trị: Trung cấp.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khai thác mỏ; KS khai thác mỏ hầm lò.

Quá trình công tác:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ / công việc đảm nhiệm
1	10/1988 ÷ 12/1990	Xí nghiệp XL mỏ Vàng Danh	Công nhân
2	01/1991 ÷ 05/1994	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Quản đốc PX
3	06/1994 ÷ 01/1997	XN Than Uông Bí - PX.Yên Tử	Đội trưởng
4	02/1997 ÷ 12/2001	Xí nghiệp than Uông Bí	P.Giám đốc
5	01/2002 ÷ 05/2006	C.Ty Cp xi măng và XD QN	TP.Kỹ thuật
6	06/2006 ÷ 03/2009	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc
7	04/2009 ÷ 02/2010	C.Ty Cp xi măng và XD QN	PGĐ Ban QLDA
8	03/2010 ÷ 12/2015	Xí nghiệp đá Uông Bí	Giám đốc Xí nghiệp
9	08/2015 ÷ Nay	NMXM Lam Thạch II	Phó Giám đốc Nhà máy
10	02/2015 ÷ Nay	Công ty CP Xi măng và Xây dựng QN	Phó Tổng giám đốc

6. Ông: Cao Quang Duyệt: Thành viên HĐQT Công ty.

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1947; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Quê quán: Hoa Lư – Đông Hưng – Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Số nhà 376, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh.

CMTND số: 100626747, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 01/11/2004.

Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ

Quá Trình công tác:

- * 01/1965 đến 5/1967: Tổ trưởng sản xuất Mỏ than Vàng Danh.
- * 06/1967 đến 11/1968: Thực tập sinh tại Liên xô cũ.
- * 12/1968 đến 9/1974 : Phó quản đốc, Đảng ủy viên Mỏ than Vàng Danh.
- * 10/1974 đến 8/1982: Theo học tại trường bổ túc văn hóa Trung ương và Trường Đại học Mỏ địa chất Hà Nội.
- * 09/1984 đến 5/1986: Thường trực Đảng ủy Mỏ Than Vàng Danh.
- * 06/1988 đến tháng 06/1988: Học viên Trường Đảng cao cấp.
- * 07/1988 đến tháng 05/1990: Phó giám đốc xí nghiệp than Uông Bí.
- * 06/1990 đến tháng 12/1996: Giám đốc xí nghiệp Than Uông Bí.
- * 01/1997 đến tháng 03/1998: Giám đốc Công ty XM và Xây dựng Uông Bí.
- * 04/1998 đến tháng 03/2005: Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * 04/2005 đến tháng 05/2010: Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ tháng 06/2010 đến ngày 15/3/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ tháng 15/3/2016: Thành viên HĐQT Công ty.

7. Ông: Đinh Đức Hiễn: Thành viên HĐQT Công ty.

Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1957; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Quê quán: Hiệp Hòa – Yên Hưng – Quảng Ninh
CMTND: 100003873, do Công an Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2014.
Địa chỉ thường trú: Trung Vương – Uông Bí – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:

- * Từ tháng 04/1975 đến tháng 04/1976: Thực tập sinh tại Thiên tân Trung Quốc.
- * Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1985: Sinh viên Trường Đại học XD Hà Nội.
- * Từ tháng 05/1985 đến tháng 09/1994 : Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình Sở xây dựng Quảng Ninh, Phó trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí.
- * Từ tháng 10/1994 đến tháng 10/1996: Phó Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty xây dựng nhà ở Uông Bí.
- * Từ tháng 11/1996 đến tháng 03/1997: Phó Giám đốc Công ty Kinh doanh nhà ở Quảng Ninh.
- * Từ tháng 04/1997 đến tháng 03/1998: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- * Từ tháng 04/1998 đến tháng 03/2005: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2010: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ tháng 06/2010 đến ngày 22/3/2016: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ ngày 22/3/2016: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

8. Bà: Đặng Thu Hương: Kế toán Trưởng Công ty:

Sinh ngày 11/03/1968; Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Kim Sơn – Đông Triều – Quảng Ninh
CMTND: 100471770
Địa chỉ thường trú: Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh.
Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- * Từ tháng 12/1986 đến 10/1987: Nhân viên Xí nghiệp xây dựng Thủy lợi II Yên Hưng, Quảng Ninh.
- * Từ tháng 11/1987 đến 03/1995: Nhân viên Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí – Quảng Ninh.
- * Từ tháng 04/1995 đến tháng 01/1997: Nhân viên Xí nghiệp than Uông Bí.
- * Từ tháng 02/1997 đến tháng 04/2005: Nhân viên phòng Kế toán Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- * Từ tháng 05/2005 đến tháng 11/2011: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
- * Từ tháng 12/2011 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

9. Ông Nguyễn Đình Tâm: Thành viên HĐQT Công ty:

- + Sinh ngày 21/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
- + Số CMND: 100437447 - Cấp ngày: 05/07/2007 - Tại: CA Quảng Ninh

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - Vĩnh Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

+ Điện thoại: 0903458676 ; Email: XNthandongtrieu@yahoo.com.vn

+ Trình độ văn hoá: Đại học Kinh tế quản lý doanh nghiệp mở

10. Quá trình công tác.

Thời gian	Nghề nghiệp	Cơ quan công tác	Chức vụ
03/1987	Bộ đội	Lữ đoàn 214 - Quân khu 3	Tài vụ
01/1991 12/1996	Lái xe	Tư nhân	Lái xe
01/1997 09/2007	Khai thác mỏ hầm lò	Xí nghiệp than Uông Bí - Cty CP Xi măng và Xây dựng QNinh	Quản đốc
10/2007 - nay	Kỹ sư	Xí nghiệp KT và KD than Đông Triều	Giám đốc - Bí thư chi bộ
26/4/2016 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần QNC có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành tính tại thời điểm ngày 10/03/2016. (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

TT	TÊN TÓ CHỨC CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	SỐ CMT			SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Địa chỉ
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Cao Quang Duyệt	058C148888	Chủ tịch HĐQT đến ngày 15/3/2016, hiện là TV HĐQT Công ty	100626747	1/1/2004	CA Quảng Ninh	579.491	3,14%	SN 376-Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh
2	Đình Đức Hiền	058C256689	- TV HĐQT Công ty - TGD Công ty đến ngày 22/3/2016.	100003873	10/01/2014	CA Quảng Ninh	430.586	2,33%	Trung Vương-Uông Bí-Quảng Ninh
3	Phạm Văn Điện	058C167888	Ủy viên HĐQT Công ty, PTGD Công ty	100740561	13/05/2002	CA Quảng Ninh	226.325	1,23%	Xí nghiệp xây dựng Uông Bí
4	Đào Thị Đàm	058C023888	- TV HĐQT Công ty HĐQT Công ty đến ngày 15/3/2016 -Từ ngày 15/3/2016 là Phó Chủ tịch HĐQT	141504175	1/8/2006	CA Hải Dương	199.253	1,08%	Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương

5	Nguyễn Trường Giang	058C001435	- TV HĐQT Công ty HĐQT Công ty, PTGD Công ty đến 31/3/2016. -Từ ngày 01/4/2016 TV HĐQT Công ty , TGD Công ty	100529623	21/10/2003	CA Quảng Ninh	171.026	0,93%	Yên Thanh- Uông Bí- Quảng Ninh
6	Tô Ngọc Hoàng		TV. HĐQT, Phó TGD Công ty đến ngày 15/3/2016 Từ ngày 15/3/2016 là Chủ tịch HĐQT Công ty	151517216	30/06/2005	CA Thái Bình	3.369.808	18,26%	91A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
7	Nguyễn Đình Tâm		TV HĐQT từ ngày 26/4/2015	100437447	05/07/2007	CA Quảng Ninh	559.851	3,03%	Khu Vĩnh Trung, Tt Mạo Khê, Đông Triều Quảng Ninh
8	Phạm Quốc Hùng	058C258115	Phó Tổng Giám đốc Công ty	100619103	23/09/2010	CA Quảng Ninh	102.490	0.56%	T6,K11, Phường Thanh Sơn, Uông Bí, QN
9	Đặng Thu Hương	058C110368	Kế toán trưởng Công ty	100471770	01/09/2006	CA Quảng Ninh	21,970	0.12%	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh
10	Trần Quang Tịnh	058C225568	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100014416	3/3/2009	CA Quảng Ninh	14.791	0,08%	Quang Trung- Uông Bí- Quảng Ninh
11	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	TV Ban kiểm soát Công ty	141970183	9/6/1997	CA Quảng Ninh	20.240	0,11%	Quang Hanh, Cẩm phả, Quảng Ninh
12	Vũ Trọng Hiệt		TV Ban kiểm soát Công ty	100582579	13/5/2005	CA Quảng Ninh	6.118	0,03%	Tô 29a, khu 8, phường Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh

*** Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2015 và tính đến ngày 25/3/2016:**

+ Ông: Phan Ngô Chứ: Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/12/2015 để nghỉ hưu theo chế độ (Quyết định số: 112A/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty).

+ Ngày 24/02/2016, HĐQT Công ty đã họp thống nhất về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Long Giang theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân. (Nghị quyết số: 06A/NQ-HĐQT ngày 24/2/2016 của Hội đồng quản trị Công ty).

+ Ngày 24/02/2016, HĐQT Công ty đã họp thống nhất về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Tô Ngọc Hoàng. (Nghị quyết số: 06A/NQ-HĐQT; Nghị quyết số: 06/NĐ-HĐQT; Quyết định số: 10/QĐ-HĐQT ngày 24/2/2016 của Hội đồng quản trị Công ty).

+ Ngày 15/03/2016, HĐQT Công ty đã họp thống nhất về việc thay đổi nhân sự cấp cao của Công ty cụ thể:

1. Ông Cao Quang Duyệt: Thôi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng, kể từ ngày 15/03/2016.

2. Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 - Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 15/03/2016.

3. Bà Đào Thị Đàm: Thành viên HĐQT Công ty được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 15/03/2016.

4. Ông Đinh Đức Hiền: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ 23/3/2016.

5. Ông Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty được bổ nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 23/03/2016.

6. Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ 15/3/2016, do Ông Tô Ngọc Hoàng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

(Nghị quyết số: 14/NQ-HĐQT ngày 15/3/2016; Nghị quyết số: 14A/NĐ-HĐQT ngày 15/3/2016 của Hội đồng quản trị Công ty).

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động:

Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động trong toàn Công ty là: 1.676 người (nữ 315), (trong đó các Công ty cổ phần thành viên và liên kết: 160 người, chiếm 9,54%).

b) Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần

học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm qua trước tình hình kinh tế khó khăn, Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cũng đã thu hẹp các mảng đầu tư, chủ yếu tập trung giải quyết những tồn đọng của các dự án còn dở dang.

- Dự án mới đã và đang được triển khai đầu tư trong năm:

+) Dự án đầu tư cải tạo Dây chuyền II - Nhà máy xi măng Lam thạch II - Phương Nam - Uông Bí - Quảng Ninh: Tổng vốn đầu tư: 57.000.000.000 đồng, tiến độ dự án: Đến 31/12/2015 dự án đã hoàn thành 90% tiến độ công trình.

+) Dự án Khai thác Mỏ than khối nam Đông Tràng Bạch - Phương Đông - Uông Bí - Quảng Ninh.

* Hình thức đầu tư: Liên doanh, liên kết (thông qua Hợp đồng Liên doanh góp vốn).

* Tổng vốn góp Liên doanh: 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng).

- Giai đoạn 1: 30 tỷ (Ba mươi tỷ đồng).

- Giai đoạn 2: 20 tỷ (Hai mươi tỷ đồng).

Trong đó: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh góp 52%/tổng vốn góp; Tổng giá trị đầu tư dự án mỏ than là 149,65 tỷ đồng; Giá trị xây lắp và giải phóng mặt bằng đến 31/12/2015 là 10.270.687.527 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tình hình SXKD năm 2015, nhìn chung các Công ty con, Công ty liên kết đều đạt kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tình hình tài chính năm 2015 các công ty con:

Đ.v tính: đồng

Chỉ tiêu	Công ty CP Thương mại Sông Sinh
Tổng giá trị tài sản	4.025.933.997
Doanh thu thuần	1.405.544.372
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	361.781.318
Lợi nhuận khác	23.727.271
Lợi nhuận trước thuế	385.508.589
Lợi nhuận sau thuế	308.406.872

- Tình hình tài chính năm 2015 các công ty liên kết:

Chỉ tiêu	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí	Công ty CP Đầu tư xây dựng An Khang
Tổng giá trị tài sản	113.925.165.549	20.960.202.906
Doanh thu thuần	66.756.695.773	3.545.303.541
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.358.841.209	95.910.582
Lợi nhuận khác	-34.960.671	
Lợi nhuận trước thuế	2.323.880.538	95.910.582
Lợi nhuận sau thuế	1.794.935.471	94.890.229

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2014 và 2015. (nguồn báo cáo tài chính riêng):

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (giảm) so với năm 2014
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.953.433.013.606	1.929.041.013.619	(1,25)
Doanh thu thuần	1.242.061.390.585	861.453.603.649	(30,64)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-9.638.652.067	-4.635.390.113	(51,91)
Lợi nhuận khác	26.469.187.762	6.762.880.315	(74,45)
Lợi nhuận trước thuế	16.830.535.695	2.127.490.202	(87,36)
Lợi nhuận sau thuế	10.394.633.505	636.039.592	(93,88)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	9.541.187.268	154.058.385	(98,39)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu(số liệu tính theo nguồn Báo cáo riêng).

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,004	0,90	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,621	0,53	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,891	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,191	8,74	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	3,548	2,42	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,636	0,45	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,001	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,049	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,005	0,0003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,008	(0,005)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (số liệu tính tại thời điểm ngày 10/03/2016)

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 184.511.090.000, VND.

- Tổng số cổ phiếu: 18.451.109 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông là cá nhân trong nước: 1.788 cổ đông; tổng số cổ phiếu: 18.294.483 cổ phần chiếm 99,15%.

+ Cổ đông là cá nhân Nước ngoài: 13 cổ đông; tổng số cổ phiếu: 51.816 cổ phần, chiếm 0,28%.

+ Cổ đông là tổ chức trong nước: 38 cổ đông; tổng số cổ phiếu: 96.110 cổ phần, chiếm 0,52%. (trong đó: Cổ phiếu quỹ của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC): 68.000 cổ phần, chiếm 0,36%).

+ Cổ đông là tổ chức nước ngoài: 01 cổ đông; tổng số cổ phần: 8.700 cổ phần, chiếm 0,04%.

+ Tỷ lệ sở hữu của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty nắm giữ 5.679.979 cổ phần chiếm 30,78% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: tổng số cổ phiếu quỹ là 68.000 cổ phần; trong năm 2015, Công ty không thực hiện bất cứ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Sản phẩm chính của Công ty là Xi măng, trong năm qua lượng tiêu hao nguyên vật liệu được dùng để sản xuất Xi măng cụ thể như sau:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tổng lượng
1	Đá hộc	tấn	918.623,24
2	Đá mặt+05	tấn	40.368,97
3	Đất sét	tấn	227.837,07
4	Đá nhiễm	tấn	28.260,10
5	Bô xít	tấn	169,80
6	Than cám	tấn	126.019,35
7	Than bã sàng, than cục trung gian	tấn	18.615,06
8	Thạch cao	tấn	8.835
9	Đá Silic	tấn	382,39
10	Đá xanh đen	tấn	27.892,02

12	Phụ gia nghiên (xỉ lò cao)	tấn	1.374,93
13	Vỏ bao	cái	2.173.440

b) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện Kế hoạch An toàn lao động, vệ sinh lao động năm 2015, Kế hoạch tổ chức Tuần lễ quốc gia An toàn, Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó các sự cố ... ngay từ đầu năm được sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ với chuyên môn và công đoàn các cấp, Thủ trưởng đơn vị, người sử dụng lao động, ban chỉ đạo các cấp thể hiện sự quan tâm, xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác AT-VSLĐ.

Công tác AT- VSLĐ, PCCN, bảo vệ môi trường luôn được chú trọng; nhận thức của các đơn vị, người sử dụng lao động và người lao động được nâng cao; Điều kiện lao động trong nhiều đơn vị được quan tâm đầu tư cải thiện, quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về công tác AT- VSLĐ cơ bản được bảo đảm.

Trong quý I và nửa đầu quý II năm 2015, toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động. Tuy nhiên đến cuối Quý II/2015, Xí nghiệp khai thác và kinh doanh Than Đông Triều đã để xảy ra một vụ tai nạn nghiêm trọng tại phân xưởng khai thác 1 làm chết 02 người; cuối Quý III và đầu Quý IV/2015, tại Xí nghiệp Than Uông Bí xảy ra 2 vụ tai nạn lao động nặng làm bị thương 03 người. Nguyên nhân để xảy ra các vụ tai nạn lao động, sự cố phần lớn do Công tác quản lý, chỉ huy sản xuất và do người lao động chưa tuân thủ đúng các nội quy, quy trình về AT-VSLĐ khi vận hành, sửa chữa, thay thế lắp đặt, bảo dưỡng máy, thiết bị.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động để bảo vệ sức khỏe cho người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp, số lao động làm việc tại các đơn vị có nhiều yếu tố nặng nhọc, độc hại được ưu tiên bồi dưỡng hiện vật ngay cả khi môi trường làm việc không có yếu tố vệ sinh vượt tiêu chuẩn cho phép.

Thực hiện đo kiểm môi trường lao động tại các đơn vị đầy đủ và thực hiện các giải pháp hữu ích nhằm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Người lao động bị tai nạn lao động đều được Công ty và đơn vị kịp thời quan tâm chữa trị, thăm hỏi động viên ... giảm thiểu rủi ro do tai nạn lao động cho người lao động.

Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác An toàn - vệ sinh lao động; Công tác kiểm tra được tập trung chỉ đạo thống nhất như: kiểm tra toàn diện, kiểm tra đột xuất. Công ty thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra chi tiết các đơn vị trực thuộc 02 lần trong năm 2015. Tổng số các kiến nghị trong các đợt kiểm tra: 52 kiến nghị để chấn chỉnh uốn nắn, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định về AT- VSLĐ.

Mạng lưới AT- VSV Tổng số: 101 người đã được thành lập tại các đơn vị, có quy chế hoạt động cụ thể, những kiến nghị của ATV được tập hợp trong sổ kiến nghị đặt tại phân xưởng. Hàng tháng tổ an toàn viên có họp rút kinh nghiệm...

Đặc biệt trong năm 2015, môi trường khu vực Lam Thạch đó được cải thiện rõ rệt, thủ trưởng đơn vị cũng như người lao động ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường. Các hệ thống lọc bụi được chạy liên tục trong suốt thời gian hoạt động của dây chuyền và thường xuyên duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời. đặc biệt quan tâm đến việc chống bụi và xử lý bụi trong quá trình sản xuất, đảm bảo không để lượng khói bụi lớn thải ra môi trường.

Các biện pháp hỗ trợ khác cũng được sử dụng như: Che chắn kín các kho nguyên liệu; tổ chức dọn vệ sinh công nghiệp thường xuyên nơi làm việc, nhà xưởng, kho tàng bến bãi, vệ sinh công nghiệp sau mỗi ca sản xuất; duy trì phun nước trên các tuyến đường đi lại; trồng và chăm sóc cây xanh... Chất thải nguy hại được thu gom lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định...

c) Chính sách liên quan đến người lao động:

• *Nhân lực:*

Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động trong toàn Công ty là: 1.836 người, (trong đó các Công ty CP thành viên: 303 người, chiếm 16,5%),

- + Lao động gián tiếp: 350 người, chiếm 19,6% (nữ 108).
- + Lao động trực tiếp: 1.486 người, chiếm 80,94% (nữ 232).
- + Hợp đồng không xác định thời hạn: 1.253 người, chiếm 68,25%.
- + Hợp đồng xác định thời hạn: 211 người, chiếm 11,5%.
- + Hợp đồng thời vụ: 372 người, chiếm 20,26%.

• *Trình độ:*

- + Thạc sỹ: 14 người, chiếm 0,76% (nữ 3).
- + Đại học: 375 người, chiếm 20,42% (nữ 107).
- + Cao đẳng, trung cấp: 213 người, chiếm 11,6% (nữ 72).
- + Công nhân kỹ thuật: 984 người, chiếm 53,6% (nữ 63).
- + Lao động phổ thông: 264 người, chiếm 14,38% (nữ 98).

• *Tình hình tiền lương:*

Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, với tổng thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty năm 2015 đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng, Khối văn phòng Công ty đạt 5,4 triệu đồng/người/tháng, Đơn vị có lương bình quân cao nhất đạt 11,3 triệu đồng, đơn vị có lương bình quân thấp nhất đạt 3 triệu đồng.

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

- + Hàng năm tổ chức cho người lao động được đi thăm quan nghỉ mát.
- + Hàng năm được nghỉ phép theo tiêu chuẩn, quy định của Bộ Luật lao động.
- + Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- + Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định, tổng quỹ tiền lương tham gia bảo hiểm xã hội năm 2015 là: 114,4 tỷ đồng.

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc theo quy định. Thực hiện việc trích bồi dưỡng và chế độ ăn ca cho người lao động.

+ Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quy chế, các nội quy, quy định của doanh nghiệp, ký kết và thực hiện thỏa ước tập thể theo Bộ luật lao động, BHXH, BHYT, BHTN.

- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, với tổng thu nhập bình quân của người lao động toàn Công ty năm 2015 đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng,

Đơn vị có lương bình quân cao nhất đạt 11,3 triệu đồng, đơn vị có lương bình quân thấp nhất đạt 3,08 triệu đồng.

- Phân bổ kinh phí thăm quan nghỉ mát cho các đơn vị trong toàn Công ty với số tiền 142,1 triệu đồng. Nhiều đơn vị căn cứ vào tình hình và điều kiện tại đơn vị cũng đã tổ chức cho CBCNV LĐ đi tham quan nghỉ mát đầy ý nghĩa.

- Thường xuyên duy trì và nâng dần mức ăn công nghiệp, đảm bảo chất lượng, định lượng cho người lao động.

- Điều chỉnh tiền lương, đơn giá khoán, các chế độ liên quan đến người lao động khi Nhà nước thay đổi tiền lương theo quy định.

- Hỗ trợ chi phí giám định sức khỏe, trợ cấp và hỗ trợ tiền lương cho người lao động về hưu trước tuổi, chấm dứt hợp đồng lao động và các chế độ khác theo quy định nhà nước với tổng số tiền 1,4 tỷ đồng (trong đó: Khối văn phòng Công ty: 267,7 triệu đồng, Xí nghiệp đá Uông Bí: 148,4 triệu đồng, Xí nghiệp Thi công cơ giới: 71,1 triệu; Nhà máy Xi măng Lam Thạch: 1 tỷ đồng.

d) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, nâng lương nâng bậc: Đã huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và cán bộ quản lý: 47 người; huấn luyện cho 100% tổng số lao động toàn Công ty; cấp thẻ an toàn cho 884 người, chiếm tỷ lệ 100% so với tổng số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

+ Xét nâng lương: 123 người; chuyển ngạch: 07 người, chuyển hợp đồng: 11 người; xét thi nâng bậc và giữ bậc: 188 người.

e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, ủng hộ hỗ trợ được quan tâm, với tổng số tiền trên 370 triệu đồng, trong đó ủng hộ hỗ trợ sản phẩm xi măng Lam Thạch với tổng giá trị: 223,8 triệu đồng.

f) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường xanh:

Công ty luôn ý thức việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm hàng đầu. Công tác giảm thiểu ô nhiễm môi trường được quan tâm. Căn cứ vào tình hình thực tế, đặc thù công việc của các đơn vị trong Công ty. Bên cạnh giải pháp công nghệ và trang bị xử lý khí thải, bụi... Công ty đã có các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ sạch và trang bị các phương tiện sử lý, ngăn ngừa ô nhiễm cho phù hợp. Khuyến khích các quá trình cải tiến công nghệ liên tục.

Căn cứ vào yêu cầu pháp luật để thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường: Xây dựng các quy định về bảo vệ môi trường riêng, thiết lập và xây dựng năng lực bộ phận quản lý môi trường.

Trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc cho người lao động đang làm việc tại những vị trí ô nhiễm có bảo hộ đặc thù: Khẩu trang, găng tay, ủng cao su, mặt nạ phòng độc...

Tuyên truyền thường xuyên công tác bảo vệ môi trường. Phối hợp với nhân dân địa phương, cơ quan đơn vị trên địa bàn cùng thực hiện bảo vệ môi trường bằng các biện pháp: Trồng cây xanh hàng năm, nạo vét, xúc dọn các hệ thống rãnh thoát nước... Phòng chống tai nạn rủi ro môi trường: áp dụng các biện pháp quản lý, thực tập các giải pháp xử lý sự cố...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/04/2015, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng hoạt động đã định, mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, nhưng cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh của QNCC cơ bản ổn định và giữ vững, tuy nhiên nhiều chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch năm và thấp so với cùng kỳ.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2015	so sánh kết quả (%)	
				Kế hoạch năm	Cùng kỳ năm trước
A	Chỉ tiêu sản xuất				
I	Tổng SX Xi măng Lam Thạch + Clinker	Tấn	810.020	92,0%	98,4%
	Trong đó:				
*	Nhà máy xi măng Lam Thạch II	Tấn	810.020	92,0%	98,4%
	<i>Nung Clinker (Dây chuyên I)</i>	<i>tấn</i>	361.478		
	<i>Nung Clinker (Dây chuyên II)</i>	<i>tấn</i>	392.094		
	<i>Nghiền Xi măng PCB30</i>	<i>tấn</i>	79.488		
	<i>Nghiền xi măng PCB 40</i>	<i>tấn</i>	123.651		
II	Sản xuất than các loại	Tấn	304.528	84,7%	95,8%
1	Xí nghiệp Than Uông Bí	<i>tấn</i>	210.296	82%	89,7%
2	Xí nghiệp Than Đông Triều	<i>tấn</i>	91.441	88,7%	112,8%
III	Sản xuất đá các loại (Trong đó):	M3	748.951	78,8%	95,4%
IV	Giá trị xây dựng, xây lắp công trình	Đồng	74.706.343.616	135%	122%
B	tiêu thụ sản phẩm				
I	Tổng Tiêu thụ xi măng + Clinker các loại	Tấn	778.688	88,5%	96,0%
1	Tổng Tiêu thụ xi măng các loại:	Tấn	202.028	45,6%	54,2%
*	<i>Xi măng bao PCB-30</i>	<i>tấn</i>	74.117		
*	<i>Xi măng bao PCB 40</i>	<i>tấn</i>	34.134		
*	<i>Xi măng PCB 40 rời</i>	<i>tấn</i>	87.874		
*	<i>Xi măng PCB 30 rời</i>	<i>tấn</i>	5.902		
2	Tổng tiêu thụ Clinker các loại	Tấn	576.660	132%	131,6%
II	Tiêu thụ than các loại	Tấn	305.340	84,86 %	102,1%
1	Xí nghiệp Than Uông Bí	<i>tấn</i>	205.451	80%	
2	Xí nghiệp Than Đông Triều	<i>tấn</i>	99.889	97%	
III	Tiêu thụ đá các loại	M3	784.995	78,8%	95,4%
C	Doanh Thu	Đồng	867.661.676.607	66,74%	66,2%

*	<i>Doanh thu xi măng+ Clinker Lam Thạch</i>	Đồng	555.045.353.289		
*	<i>Doanh thu Than</i>	Đồng	224.167.964.852		
*	<i>Doanh thu sản xuất đá</i>	Đồng	34.646.109.998		
*	<i>Doanh thu san gạt, bốc xúc vận chuyển</i>	Đồng	35.865.790		
*	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	Đồng	6.970.819.862		
*	<i>Doanh thu khác</i>	Đồng	46.795.562.816		
D	Tổng nộp ngân sách (Công ty mẹ)	Đồng	53.848.667.289	118,4%	101,2%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Năm 2015 tình hình biến động tổng tài sản đầu năm và cuối năm của Công ty giảm 1,25%. Cụ thể:

+ Tổng tài sản ngắn hạn giảm 15.373.764.348 đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 1,88 % so với đầu năm.

Nguyên nhân do:

* Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 53.118.327.911 đồng tương ứng với giảm 11,41% so với đầu năm. Trong năm Công ty đã tăng cường công tác quản lý thu hồi công nợ và xây dựng quy chế bán hàng và quản lý nợ hợp lý. Do vậy dư nợ đến ngày 31/12/2015 đã giảm mạnh.

* Tài sản ngắn hạn khác tăng so với đầu năm là 11.334.018.507 đồng tương ứng tăng 31,89% so với đầu năm.

* Hàng tồn kho tăng so với đầu năm là 47.218.591.474 đồng tương ứng với tăng 16,8% nguyên nhân do những tháng cuối năm lượng tiêu thụ than chậm dẫn đến tồn kho tăng so với cùng kỳ

+ Tài sản dài hạn giảm 9.018.235.639 đồng tương ứng giảm 0,8 % do trong năm công ty đã tái cơ cấu nguồn vốn, chuyển nhượng một số tài sản, dự án. Do vậy giá trị tài sản dài hạn giảm so với cùng kỳ.

- Về quản lý các khoản nợ phải thu, và các tài sản xấu: Công ty cũng đã có kế hoạch triển khai đồng bộ trong từng khâu về bán hàng và tiêu thụ sản phẩm. Nhìn chung các khoản nợ phải thu đều có nguồn gốc cụ thể, Không có các khoản nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2015 là 1.730,97 tỷ đồng, giảm 0,57% so với đầu năm. Tương ứng với giảm 9,9 tỷ đồng.

Trong đó: * Nợ ngắn hạn là 894,33 tỷ đồng, giảm 6,97 % so với đầu năm, cụ thể:

+ Vay và nợ ngắn hạn: giảm 10,06% , tương ứng: 70,55 tỷ đồng.

+ Phải trả người bán: giảm 2,46%, tương ứng: 3,32 tỷ đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp khác: giảm 46,81%, tương ứng: 18,26 tỷ đồng.

* Nợ dài hạn so với đầu năm tăng 50,07 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,32 %.

Trong đó:

+ Phải trả dài hạn người bán tăng 13,9 tỷ đồng.

+ Người mua trả tiền trước dài hạn tăng 48,9 tỷ đồng .

c) Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

+ Tính đến 31/12/2015, Công ty có khoản vay có nguồn gốc ngoại tệ là 12.812.139 USD và 5.754.761,71 EURO, chênh lệch tỷ giá năm 2015 tăng so với đầu năm là 10,43 tỷ đồng.

+ Chi phí tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 là 82,90 tỷ, bằng 96,7% so với cùng kỳ. Trong đó chi phí lãi vay giảm 15% so với năm 2014.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện việc rà soát sắp xếp bộ máy tổ chức nhân lực khối Văn phòng Công ty: Đã chấm dứt HĐLĐ với 07 lao động, giải quyết chế độ hưu trước tuổi cho 07 lao động, điều động và chuyển công tác cho 11 lao động. Nhân lực khối văn phòng Công ty giảm tổng cộng 25 lao động (hiện còn 51 CBCNV khối văn phòng; 27 cán bộ nhân viên quản lý khu công nghiệp Cái Lân; 18 nhân viên tổ kho và bàn cân trực tiếp phục vụ sản xuất cho dây truyền Nhà máy xi măng Lam Thạch II); tiền lương giảm tương đương 135 triệu đồng/tháng.

+ Kể từ cuối tháng 9 năm 2015, để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty, Văn phòng Công ty đã chuyển về làm việc tập trung tại Nhà điều hành Nhà máy xi măng Lam Thạch II thuộc phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

+ Thực hiện tái cơ cấu sản xuất, chuyển đổi mô hình hoạt động của Xí nghiệp Đá Uông Bí từ tháng 07/2015; chuyển đổi mô hình SXKD của Xí nghiệp Thi công cơ giới, sáp nhập Xí nghiệp Thi công cơ giới vào Nhà máy xi măng Lam Thạch II từ tháng 5/2015; Giải thể Phòng Quản lý xuất nhập vật tư Công ty đồng thời thành lập Ban quản lý Khu công nghiệp Cái Lân từ tháng 09/2015; chuyển đổi mô hình quản lý trực tuyến một cấp đối với Nhà máy Xi măng Lam Thạch II để thuận tiện và phát huy hiệu quả hơn trong công tác quản lý, điều hành, tiết giảm chi phí trong sản xuất.

+ Thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết các chế độ liên quan cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với mục tiêu tiếp tục khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, chủ động linh hoạt trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đoàn kết, thống nhất của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2016 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

☞ Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Sản xuất Xi măng và Clinker các loại: 980 ngàn tấn.
2. Sản xuất than các loại: 308 ngàn tấn.
3. Sản xuất và tiêu thụ đá các loại: 1 triệu M³
4. Tổng doanh thu: 1.100 tỷ đồng.
5. Nộp ngân sách: 40 tỷ đồng.
6. Thu nhập bình quân người/tháng: 6,3 triệu đồng.
7. Lợi nhuận trước thuế: 8 tỷ đồng.

☞ Một số nhiệm vụ khác:

1. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ đối với hoạt động sản xuất của Nhà máy Xi măng Lam Thạch 2, quyết tâm tăng sản lượng, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

2. Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với lĩnh vực sản xuất khai thác than; Đổi mới mô hình quản trị Công ty.

3. Đẩy mạnh, đẩy nhanh công tác tiêu thụ, giữ vững và không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, đặc biệt quan tâm thị trường xi măng xuất khẩu, năng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 50%.

4. Đối với công tác xây lắp, đầu tư các dự án kinh doanh cơ sở hạ tầng: Nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực đấu thầu để nhận thầu, đấu thầu các dự án, công trình lớn, nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thành các thủ tục pháp lý đối với mỏ đá để tập trung sản xuất và cung cấp kịp thời, đầy đủ và đảm bảo sản lượng, chất lượng đá cho sản xuất xi măng và xuất bán thương phẩm, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

6. Đối với các Công ty CP thành viên: Tiếp tục chủ động, linh hoạt hơn nữa, duy trì ổn định sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm và thu hồi công nợ, phát huy các lợi thế, không ngừng tìm kiếm, mở rộng, đổi mới công nghệ, lựa chọn, đầu tư các sản phẩm cho phù hợp với yêu cầu thị trường.

☞ **Giải pháp tổ chức thực hiện:**

1. Tiếp tục và không ngừng quan tâm chăm lo đến việc làm, thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, nhằm hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

3. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

5. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

6. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, lĩnh vực xây lắp và các thi công các dự án kinh doanh hạ tầng ...

7. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

8. Đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO 9001-2008. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách có hiệu quả.

9. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2015 tiếp tục có những khó khăn nhất định, dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình này. Nhiều chỉ tiêu kinh tế Công ty đã không hoàn thành kế hoạch, Nhưng nhờ sự nỗ lực, năng động của Ban điều hành và toàn thể CBCNV-LĐ, tất cả các khoản thu chi đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán, ngoài ra Công ty còn tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng và công tác giáo dục tư tưởng cho CBCNV-LĐ thực hiện tốt, bên cạnh đó công tác bảo vệ về môi trường, vệ sinh an toàn lao động, các chính sách chăm lo đến quyền lợi cho người lao động được quan tâm và chấp hành đúng quy định, qua các đợt kiểm tra các mặt hoạt động tại Công ty của các cơ quan chức năng đều được đánh giá cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2015, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT Công ty để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 31/12/2015:

1. Ông: Cao Quang Duyệt: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông: Đinh Đức Hiên: Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty.
3. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty.
5. Ông: Nguyễn Long Giang: Thành viên HĐQT Công ty.
6. Ông Nguyễn Đình Tâm: Thành viên HĐQT Công ty.
6. Bà: Đào Thị Đàm: Thành viên HĐQT Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm tính tại thời điểm ngày 25/03/2016:

1. Ông Tô Ngọc Hoàng: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty.
2. Bà: Đào Thị Đàm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
3. Ông: Nguyễn Trường Giang: Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc Công ty.
5. Ông: Cao Quang Duyệt - Thành viên HĐQT Công ty
6. Ông: Đinh Đức Hiên: Thành viên HĐQT Công ty
7. Ông: Nguyễn Đình Tâm: Thành viên HĐQT Công ty.

* Số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty (tính tại thời điểm ngày 10/03/2016)

Họ và tên	Số CP nắm giữ		Tổng cộng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
	Nhà nước	Cá nhân		
1. Ông. Cao Quang Duyệt		579.491	579.491	3,14
2. Ông. Đinh Đức Hiền		430.586	430.586	2,33
3. Ông. Phạm Văn Điện		226.325	226.325	1,23
4. Bà. Đào Thị Đàm		199.253	199.253	1,08
5. Ông. Nguyễn Trường Giang		171.026	171.026	0,93
6. Ông. Nguyễn Đình Tâm		559.851	559.851	3,03
7. Ông. Tô Ngọc Hoàng		3.363.058	3.363.058	18,22

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị tính tại thời điểm 31/12/2015:

2.1 Tiểu ban Đầu tư phát triển mới gồm:

1. Ông: Cao Quang Duyệt - Chủ tịch HĐQT: Trưởng tiểu ban.
2. Ông: Đinh Đức Hiền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên.
3. Ông: Phạm Văn Điện - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc: Thành viên.
4. Ông: Nguyễn Trường Giang - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp than Uông Bí: Thành viên.

2.2 Tiểu ban sản xuất gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.
2. Ông Nguyễn Đình Tâm – Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp khai thác và Kinh doanh Đông Triều: Thành viên.
3. Ông Phạm Quốc Hùng - Phó tổng giám đốc, Phó Giám đốc Nhà máy Xi măng Lam Thạch II: Thành viên.
5. Ông Trần Ngọc Hưng - Trưởng phòng Trợ lý Tổng giám đốc: Thành viên.
6. Ông: Phạm Xuân Hiệu – Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty: Thành viên.

2.3 Tiểu ban tiêu thụ gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.
2. Bà: Đào Thị Đàm – Thành viên HĐQT: Thành viên.
3. Ông: Ngô Văn Tuệ - TP. Tiêu thụ Công ty: Thành viên.
4. Ông: Nguyễn Long Giang – TV HĐQT Công ty: Thành viên.

2.4 Tiểu ban Tài chính gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.
2. Bà: Đặng Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty: Thành viên.
3. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính: Thành viên.

2.5 Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng gồm:

1. Ông: Nguyễn Long Giang – Thành viên HĐQT: Trưởng tiểu ban.
2. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT: Thành viên
3. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên.
4. Ông Đào Hữu Quỳ - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Công ty: Thành viên.
5. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty: Thành viên.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, (trong đó có 05 thành viên kiêm nhiệm) các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, xây dựng các đề án, dự án kinh doanh... Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc, theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản....

Năm 2015, HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý, năm với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, nhiệm kỳ 2015 – 2020 được tổ chức vào ngày 26/4/2015 theo quy định.

- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ 7,5% (trong đó 2,5% cổ tức năm 2013 và 5% cổ tức năm 2014) với tổng số tiền chi trả là 13 tỷ đồng.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 87 văn bản (gồm 17 Nghị quyết 58 văn bản tài liệu các loại thuộc thẩm quyền của HĐQT).

*Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2015:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT	02/02/2015	<p>+ Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (có báo cáo kết quả SXKD 2014 chi tiết kèm theo).</p> <p>+ Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 (có kế hoạch SXKD 2015 chi tiết kèm theo).</p> <p>2. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất thông qua nội dung thanh toán cổ tức cho các cổ</p>

đồng với nội dung sau:

* Nội dung thanh toán cổ tức gồm:

+ Chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2,5% (01 cổ phiếu nhận 250 đồng).

+ Tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng).

* Thời gian chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 03/2015.

* Thời gian thanh toán tiền cổ tức: Trong tháng 04/2015.

3. Hội đồng quản trị Công ty đó thung qua Kế hoạch Tổ chức Đại cổ đưng năm 2015 với nội dung sau:

* Thời gian tổ chức Đại hội: Trong tháng 04/2015.

* Địa điểm tổ chức dự kiến tại: Hội trường tầng 2 - Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

* Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (ngày đăng ký cuối cùng): Thực hiện trong tháng 03/2015.

* Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2014, báo cáo của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015- 2020.

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.

- Báo cáo tài chính năm 2014, phong án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014, chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014.

- Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2015.

- Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất điều chỉnh tăng lương gồm:

+ Tăng đơn giá tiền lương cho Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

+ Tăng lương cho CBCNV khối Văn phòng Công ty.

Thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và

			<p>Tổng giám đốc Công ty quyết định phương án, thời điểm điều chỉnh tăng lương cho phù hợp.</p> <p>5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất các giải pháp tập trung cho sản xuất cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với lĩnh vực sản xuất Xi măng: Triển khai đầu tư chiều sâu và các giải pháp đổi mới kỹ thuật công nghệ nhằm tăng năng xuất, ổn định chất lượng sản phẩm; đồng thời nghiên cứu đưa than cám 5 vào sản xuất. + Đối với lĩnh vực sản xuất than: Quyết tâm hoàn thành sản lượng than giao thầu đã ký với Công ty CP than Vàng Danh; Tập trung hoàn thành xây dựng cơ bản dự án khối Nam phần đầu cuối năm 2015 sản xuất ra than. <p>6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT Công ty, giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kiêm Giám đốc Xí nghiệp than Uông Bí, + Bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Hùng: Giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kiêm Giám đốc Xí nghiệp đá Uông Bí.
2	05B/NQ-HĐQT	02/02/2015	<p>Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty được ký hợp đồng vay vốn ngắn hạn với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh, phục vụ cho sản xuất kinh doanh đến hết năm 2015.</p>
3	05C/NQ-HĐQT	02/02/2015	<p>Thống nhất ủy quyền cho Ông Cao Quang Duyệt: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng tín dụng trung dài hạn và các hợp đồng thế chấp đảm bảo tiền vay với các tổ chức tín dụng.</p>
4	05D/NQ-HĐQT	02/02/2015	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình chi nhánh Quảng Ninh với số tiền là: 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi năm tỷ đồng chẵn) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.</p> <p>2. Quyết định ủy quyền cho Ông Đinh Đức Hiền – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty; Số CMND: 100003873, do công an tỉnh Quảng Ninh</p>

			<p>cấp ngày 10/01/2014, được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình chi nhánh Quảng Ninh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kế hoạch nâng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Núi Rùa từ 20 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng, nhằm bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ SXKD tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.</p> <p>4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh góp bổ sung thêm: 2.500.000.000 đồng tại Công ty Cổ phần Núi Rùa theo nội dung tại mục 1 của Nghị quyết này.</p> <p>5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông Cao Quang Duyệt, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Núi Rùa và Ông Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tổ chức triển khai kế hoạch, thủ tục nâng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Núi Rùa theo quy định.</p>
5	19/NQ-HĐQT	24/03/2015	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2015, nhiệm kỳ 2015 – 2020 cụ thể:</p> <p>* Thời gian tổ chức Đại hội: Bắt đầu từ 7 giờ 30, Ngày 26/04/2015.</p> <p>* Địa điểm tổ chức tại: Hội trường tầng 2 - Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (Địa chỉ: Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).</p> <p>* Cổ đưng dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh có tên trong danh sách số: V103/2015-QNC/VSD-ĐK chốt ngày 02/03/2015 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.</p> <p>* Nội dung Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS Công ty năm 2014, báo cáo của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015- 2020. - Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015. - Báo cáo tài chính năm 2014, phương án phân

			<p>chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014, chi thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2015. - Bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. <p>2. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất: Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 07 người, nhiệm kỳ 05 năm; - Số lượng thành viên BKS Công ty là 03 người, nhiệm kỳ 05 năm ; <p>3. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất: Thông qua quy chế làm việc đại hội, quy chế biểu quyết, quy chế bầu cử, quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 và các tài liệu liên quan phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2015 theo quy định.</p> <p>4. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập trung mọi nguồn lực để nâng cấp hai dây chuyền Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, nhằm nâng công suất lên: 1.500 tấn/ngày đêm. + Xây dựng lộ trình, phương án tăng vốn điều lệ để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua. + Tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các lĩnh vực chính như: Xi măng, than, đá, trong đó tập trung triển khai Dự án đầu tư khai thác khối Nam mỏ than Đông Tràng Bạch đảm bảo tiến độ, kế hoạch đã đề ra, phân đầu cuối năm 2015 sản xuất ra than. + Tiếp tục triển khai đầu tư Dự án hạ tầng Đông Yên Thanh theo lộ trình và phương án phù hợp./.
6	28/NQ-HĐQT	21/04/2015	<p>1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty từ 184.511.090.000 đồng lên thành 239.511.090.000 đồng để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giao Chủ tịch HĐQT Công ty và Tổng giám đốc Công ty xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ và tiêu chí lựa chọn các nhà đầu tư trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và nhiệm kỳ 2015 - 2020 vào ngày 26/4/2015.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông</p>

			qua danh sách ứng viên bầu vào thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 để trình và bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và nhiệm kỳ 2015 - 2020 ngày 26/4/2015. (có danh sách kèm theo).
7	43/NQ-HĐQT	26/04/2015	<p>A. Thống nhất thông qua biên bản bầu Chủ tịch HĐQT Công ty và Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 kể từ ngày 26/4/2015 cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Cao Quang Duyệt – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. 2. Ông Trần Quang Tịnh – Trưởng ban kiểm soát Công ty. <p>B. Thống nhất thông qua biên bản bầu chức danh Tổng giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 26/4/2015 cụ thể: Ông Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>C. Căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT Công ty thống nhất bổ nhiệm các chức danh: Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 26/4/2015 gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông. Phan Ngô Chú: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch II. 2. Ông. Phạm Văn Điện: Phó tổng giám đốc Công ty. 3. Ông. Nguyễn Trường Giang: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí. 4. Ông. Phạm Quốc Hùng: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp đá Uông Bí. 5. Bà. Đặng Thu Hương: Kế toán trưởng Công ty. <p>D. Hội đồng quản trị thống nhất nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT: Phụ trách chung Hội đồng quản trị và phụ trách mảng đầu tư phát triển mới của Công ty theo phạm vi và thẩm quyền của HĐQT Công ty. 2. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc điều hành trực tiếp về sản xuất kinh doanh của Công ty. 3. Ông: Phạm Văn Điện – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc: Trực tiếp phụ trách khối xây lắp của Công ty.

		<p>4. Ông: Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc: Trực tiếp phụ trách Xí nghiệp than Uông Bí.</p> <p>5. Ông: Nguyễn Long Giang – Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác nhân lực và lương thưởng theo phạm vi và thẩm quyền của HĐQT Công ty.</p> <p>6. Ông: Nguyễn Đình Tâm – Thành viên HĐQT Công ty: Trực tiếp phụ trách Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều.</p> <p>7. Bà: Đào Thị Đàm – Thành viên HĐQT: Phụ trách mảng tiêu thụ xi măng của Công ty theo phạm vi và thẩm quyền của HĐQT Công ty.</p> <p>E. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thành lập các Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm: Tiểu ban đầu tư phát triển mới; Tiểu ban sản xuất; Tiểu ban tiêu thụ, Tiểu ban Tài chính và Tiểu ban nhân sự, lương thưởng:</p> <p>I. Tiểu ban Đầu tư phát triển mới gồm:</p> <p>1. Ông: Cao Quang Duyệt - Chủ tịch HĐQT: Trưởng tiểu ban.</p> <p>2. Ông: Đinh Đức Hiền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên.</p> <p>3. Ông: Phạm Văn Điện - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc: Thành viên.</p> <p>4. Ông: Nguyễn Trường Giang - Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp than Uông Bí: Thành viên.</p> <p>II. Tiểu ban sản xuất gồm:</p> <p>1. Ông: Đinh Đức Hiền - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.</p> <p>2. Ông: Phan Ngô Chứ - Phó tổng giám đốc, Giám đốc Nhà máy Xi măng Lam Thạch II: Thành viên.</p> <p>3. Ông Nguyễn Đình Tâm – Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp khai thác và Kinh doanh Đông Triều: Thành viên.</p> <p>4. Ông Phạm Quốc Hùng - Phó tổng giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp đá Uông Bí: Thành viên.</p> <p>5. Ông Trần Ngọc Hưng - Trưởng phòng Trợ lý Tổng giám đốc: Thành viên.</p> <p>6. Ông: Phạm Xuân Hiệu – Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty: Thành viên.</p> <p>III. Tiểu ban tiêu thụ gồm:</p> <p>1. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.</p> <p>2. Bà: Đào Thị Đàm – Thành viên HĐQT: Thành</p>
--	--	--

		<p>viên.</p> <p>3. Ông: Ngô Văn Tuệ - TP. Tiêu thụ Công ty: Thành viên.</p> <p>4. Ông: Nguyễn Long Giang – TV HĐQT Công ty: Thành viên.</p> <p>IV. Tiểu ban Tài chính gồm:</p> <p>1. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.</p> <p>2. Bà: Đặng Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty: Thành viên.</p> <p>3. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính: Thành viên.</p> <p>V. Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng gồm:</p> <p>1. Ông: Nguyễn Long Giang – Thành viên HĐQT: Trưởng tiểu ban.</p> <p>2. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT: Thành viên</p> <p>3. Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: Thành viên.</p> <p>4. Ông Đào Hữu Quý - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Công ty: Thành viên.</p> <p>5. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty: Thành viên.</p> <p>E. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thành lập Tổ công bố thông tin của Công ty gồm:</p> <p>1. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty, Phụ trách công bố thông tin Công ty: Tổ trưởng.</p> <p>2. Ông: Nguyễn Thành Lê – Thư ký HĐQT Công ty: Thành viên.</p> <p>3. Bà: Đặng Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty: Thành viên.</p> <p>4. Ông: Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên Ban kiểm soát: Thành viên.</p> <p>5. Bà: Phạm Thị Thân – Cán bộ Phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng: Thành viên.</p> <p>F. Căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất quyết định bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 26/4/2015 gồm:</p> <p>I. Quyết định bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 26/04/2015 gồm:</p> <p>1. Ông: Đặng Văn Học – Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch.</p> <p>2. Ông: Phan Ngô Chú: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng</p>
--	--	--

			<p>Lam Thạch II.</p> <p>3. Ông: Nguyễn Trường Giang – Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp than Uông Bí.</p> <p>4. Ông: Nguyễn Đình Tâm – Giám đốc điều hành Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh Than Đông Triều .</p> <p>5. Ông: Phạm Quốc Hùng – Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc điều hành Xí nghiệp đá Uông Bí.</p> <p>6. Ông: Trương Thanh Ngọc – Giám đốc điều hành Xí nghiệp Thi công cơ giới.</p> <p>II. Quyết định bổ nhiệm các chức danh: Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ Công ty nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày 26/04/2015 gồm:</p> <p>1. Ông Trần Ngọc Hưng - Trưởng phòng Trợ lý Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ông: Hoàng Kông – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.</p> <p>3. Ông: Nguyễn Thành Lê – Trưởng phòng Thư ký Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>4. Ông: Phạm Xuân Hiệu – Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty.</p> <p>5. Ông: Vũ Trọng Hiệt – Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.</p> <p>6. Ông: Ngô Văn Tuệ – Trưởng phòng Tiêu thụ Công ty.</p> <p>7. Ông: Nguyễn Tiến Dũng – Trưởng phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng Công ty.</p> <p>8. Ông: Lê Tất Thành – Trưởng phòng Quản lý Xuất nhập Vật tư Công ty.</p> <p>G. Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban thư ký Công ty rà soát, hoàn thiện lại Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng ninh trình HĐQT Công ty phê duyệt trong phiên họp gần nhất.</p>
8	74/NQ-HĐQT	19/05/2015	<p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2015 và báo cáo tài chính quý I/2015.</p> <p>2. Thống nhất sáp nhập Xí nghiệp Thi Công cơ giới vào Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, thời gian thực hiện trong tháng 5/2015.</p> <p>3. Thống nhất giao Tổng giám đốc thực hiện cho thuê, chuyển nhượng lại các vật tư, thiết bị máy móc của Xí nghiệp Thi công cơ giới hiện đang quản lý như sau:</p> <p>+ Đối với các thiết bị máy móc thuộc nguồn vốn</p>

Bắc Âu (NIB), đồng ý cho các đối tác có nhu cầu sử dụng thuê lại theo giá trị sổ sách tính từ thời điểm Xí nghiệp tạm dừng sản xuất; thời gian thuê tính theo thời hạn của hợp đồng vay vốn Bắc Âu.

- + Đối với vật tư, thiết bị còn lại chưa hết khấu hao, đồng ý chuyển nhượng lại cho các đối tác có nhu cầu, tối thiểu theo giá trị sổ sách tính từ thời điểm Xí nghiệp tạm dừng sản xuất.
- + Đối với các vật tư, thiết bị đã hết khấu hao, đồng ý đánh giá lại để chuyển nhượng cho các đối tác có nhu cầu.

4. Thống nhất giao Nhà máy Xi măng Lam Thạch II quản lý toàn bộ mặt bằng và tài nguyên núi số 3 của mỏ đá Phương Nam 1 để sản xuất cấp đá cho Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

5. Thống nhất giao Công ty Cổ phần Núi Rùa:

- + Tập trung mở rộng sản xuất tại mỏ đá Núi Rùa.
- + Tiếp tục tập trung khai thác các núi còn lại của mỏ đá Phương Nam 1, toàn bộ các loại đá có chất lượng đảm bảo cho sản xuất xi măng tại mỏ đá này chỉ được cấp cho sản xuất tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch II, đơn giá cấp đá vào Nhà máy thống nhất được bổ sung các chi phí hợp lý.

6. Hoàn thiện tái cơ cấu Xí nghiệp đá Uông Bí xong trước ngày 30/07/2015 theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản, nhằm đảm bảo mục tiêu tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty theo Nghị quyết HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

7. Để thực hiện nâng công suất của Nhà máy xi măng Lam Thạch II lên 3.000 tấn/ngày đêm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Hội đồng quản trị thống nhất giao Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị trong quý III/2015.

8. Thống nhất giao Tổng giám đốc triển khai các giải pháp như: đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới cải tiến kỹ thuật công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

9. Để tiếp tục tái cơ cấu nguồn vốn Công ty và theo đề xuất của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thống nhất chuyển nhượng bao gồm:

- + Khu văn phòng Đội cơ giới, giá chuyển nhượng theo giá trị sổ sách tính tại thời điểm 31/12/2014.
- + Dự án khu tự xây của CBCNV Nhà máy xi măng Hà Tu và tài sản trên mặt bằng Nhà máy Xi

			<p>măng Hà Tu, giá chuyển nhượng: 9.000.000.000 (chín) tỷ đồng.</p> <p>Thông nhất giao Tổng giám đốc triển khai chuyển nhượng các dự án nói trên theo quy định hiện hành.</p> <p>10. Đề tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ Xi măng và Clinker, đặc biệt là thị trường nội địa. Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lấy giá thành kế hoạch quý II/2015 làm cơ sở giá bán Xi măng và Clinker cho thị trường nội địa. + Triển khai các giải pháp bán hàng gồm: Phát triển thêm khách hàng và đại lý tiêu thụ mới; đồng thời xây dựng chiến lược tiêu thụ, triển khai áp dụng các cơ chế chính sách và giá bán hợp lý từng thời điểm... <p>11. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tiểu ban tài chính của Hội đồng: Rà soát lại toàn bộ công nợ của các đơn vị, cá nhân còn nợ Công ty tính đến thời điểm 19/5/2015, đề xuất phương án, trình Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định xử lý giải quyết theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.</p> <p>12. Thông nhất giao các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban tổng giám đốc, các thành viên thuộc các Tiểu ban giúp việc HĐQT Công ty và các bộ phận, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến (bằng văn bản) vào bản Dự thảo Quy chế phân cấp quản lý Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng mua sắm, thanh lý hàng hóa của Công ty và gửi ý kiến về cho Bộ phận soạn thảo để tổng hợp hoàn thiện và trình phê duyệt ban hành theo quy định.</p>
9	81/NQ-HĐQT	02/06/2015	<p>1. Thông nhất chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại & Du lịch Hà Thành gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.500 cổ phần. + Giá cổ phần chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần. + Tổng giá trị chuyển nhượng: 1.450.000.000 đồng. + Đối tác nhận chuyển nhượng lại cổ phần: Bà. Mai Thị Kim Tuyết: Số CMND: 141015931 do Công an Hải Dương cấp ngày 12/01/2007; Địa chỉ thường trú: Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương và chồng là Ông Nguyễn Văn Tiến:

			<p>Số CMND: 142380079 do Công an Hải Dương cấp ngày 27/07/2004; Địa chỉ thường trú: Thị trấn Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng vốn góp cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại & Du lịch Hà Thành theo quy định.</p>
10	88/NQ-HĐQT	09/07/2015	<p>I. Thống nhất tập trung triển khai các giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lĩnh vực sản xuất Xi măng và Clinker:</i> Tiếp tục thực hiện các giải pháp đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thực hiện lộ trình khoán chi phí nhằm tiếp giảm các chi phí, nâng cao năng xuất, hạ giá thành sản phẩm. - <i>Lĩnh vực sản xuất than:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với khu vực thầu khai thác tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh: Thực hiện thu trích nộp Công ty theo chu kỳ thu 5 năm/lần. + Đối với khu vực sản xuất than khối Bắc mỏ than Đông Tràng Bạch: Thực hiện thu trích nộp Công ty 1 lần theo thời gian tồn tại còn lại của mỏ. + Đối với khu vực khối Nam mỏ than Đông Tràng Bạch thống nhất giao cho Xí nghiệp than Uông Bí trực tiếp đầu tư, sau khi đi vào sản xuất, đơn vị tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng tháng Xí nghiệp thực hiện trích nộp Công ty theo tỷ lệ 5%/doanh thu sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước. - <i>Đối với lĩnh vực khai thác đá: Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:</i> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho đối tác cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 97.850 cổ phần. + Giá cổ phần chuyển nhượng: 100.000 đồng/cổ phần. + Tổng giá trị chuyển nhượng: 9.785.000.000 đồng. + Đối tác nhận chuyển nhượng: Ông. Nguyễn Xuân Quế; Sinh ngày 15/03/1970; Số chứng minh nhân dân: 141331979 do công an Hải Dương cấp ngày 04/06/2002; Địa chỉ: Xã Kim Đính, Kim Thành, Hải Dương.

			<p>+ Tổng số lượng cổ phần còn lại của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa sau khi chuyển nhượng là: 5.150 cổ phần, tương đương 515.000.000 đồng.</p> <p>+ Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa theo quy định.</p> <p>2. Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thực hiện ký hợp đồng giao thầu khai thác đá tại mỏ đá khu vực Phương Nam với Công ty Cổ phần Núi Rùa.</p> <p>3. Trong quá trình khai thác đá, Công ty Cổ phần Núi Rùa được phép chế biến, tiêu thụ đá xen kẹp phi nguyên liệu không dùng được cho sản xuất xi măng và trích nộp cho Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh: 7.000 đồng/m³ đá nở rời. Công ty Cổ phần Núi Rùa có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí... theo quy định.</p> <p>4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Bà: Đào Thị Đàm: Thành viên HĐQT làm người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Núi Rùa và giám sát việc thực hiện hợp đồng giao thầu khai thác đá tại mỏ đá khu vực Phương Nam với Công ty Cổ phần Núi Rùa.</p> <p>II. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện và trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt:</p> <p>1. Xây dựng mức thu trích nộp của Xí nghiệp than Uông Bí và Xí nghiệp Khai thác và Kinh doanh than Đông Triều đối với khu vực thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh theo phương án chu kỳ thu 5 năm/lần.</p> <p>2. Xây dựng mức thu trích nộp của Xí nghiệp than Uông Bí về Công ty của khối Bắc mỏ than Đông Trảng Bạch theo phương án thu một lần cho toàn bộ trữ lượng và thời gian khai thác còn lại của mỏ.</p>
11	88A/NQ-HĐQT	09/07/2015	<p>1. Thống nhất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tham gia đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Nguyên Phát, với tổng số tiền góp vốn: 120.000.000 đồng (Một trăm hai triệu đồng).</p>

			<p>2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông: Đinh Đức Hiền: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty là người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Nguyên Phát .</p> <p>3. Thống nhất đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu chi nhánh Đông Đô cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh bằng các hình thức cho vay.</p>
12	88C/NQ-HĐQT	09/07/2015	<p>1. Đồng ý vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh với số tiền là 95.000.000.000 VND (Chín mươi lăm tỷ đồng chẵn) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015, biện pháp đảm bảo tiền vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền khai thác tài nguyên đá vôi theo Giấy phép hoạt động khoáng sản số 1168/GP-BTNMT do Bộ tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/06/2011. - Công trình: Nhà làm việc – Trung tâm siêu thị và kinh doanh dịch vụ theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 462202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/07/2012 cho Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh. <p>2. Quyết định ủy quyền cho: Ông: Đinh Đức Hiền, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty, Số CMTND: 100003873 ngày cấp 10/01/2014, Cơ quan cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh. Được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khu vực Bãi Cháy Quảng Ninh với số tiền là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng chẵn) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.</p> <p>+ Đồng ý dùng tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là dây chuyền 1 Nhà máy Xi măng Lam Thạch II được xây dựng trên diện tích 104.662,8 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Đ405634 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/12/2004.</p>

			<p>4. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý uỷ quyền cho: Ông: Đinh Đức Hiền, Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty, Số CMTND: 100003873, do Công an Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2014, Được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khu vực Bãi Cháy Quảng Ninh.</p>
13	97/NQ-HĐQT	01/09/2015	<p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2015; báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2015 (có báo cáo chi tiết kèm theo).</p> <p>2. Tiếp tục thực hiện lộ trình đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ một cách hợp lý nhằm nâng cao công suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã đề ra.</p> <p>3. Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ từ nay đến cuối năm, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện trong quý IV/2015.</p> <p>4. Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp hợp lý để mở rộng thị trường tiêu thụ Xi măng nội địa, nhằm tăng tỷ lệ tiêu thụ Xi măng/Clinke, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p> <p>5. Thống nhất thay đổi mô hình quản lý đối với Nhà máy Xi măng Lam Thạch II theo mô hình quản lý trực tuyến một cấp. Giao Tổng giám đốc Công ty bố trí, sắp xếp lại bộ máy quản lý, nhân lực và phòng làm việc của Khối văn phòng Công ty và Nhà máy Xi măng Lam Thạch II một cách hợp lý đảm bảo tinh gọn, tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>6. Thống nhất giải thể Phòng Quản lý Xuất nhập vật tư Công ty, Giao Tổng giám đốc Công ty bố trí sắp xếp lại nhân lực cho phù hợp với yêu cầu sản xuất.</p>
14	97A/NQ-HĐQT	01/09/2015	<p>1. Thống nhất đề nghị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex CN Quảng Ninh cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn trị giá 10 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>2. Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex CN Quảng Ninh theo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.</p>

15	110/NQ-HĐQT	03/12/2015	<p>1. Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty 10 tháng và báo cáo tài chính quý III/2015 (có báo cáo chi tiết kèm theo).</p> <p>2. Thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện các giải pháp phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiếp tục rà soát kiện toàn, bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân lực; thay đổi, điều chỉnh mô hình quản trị Công ty đảm bảo tiết giảm, tinh gọn, công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong giai đoạn hiện nay. + Đối với Nhà máy Xi măng Lam Thạch II: Tiếp tục tập trung giữ ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý và kiểm soát chặt chẽ vật tư hàng hóa đầu vào; nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ; quản lý tốt máy móc thiết bị... nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. + Đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt tăng sản lượng tiêu thụ xi măng nội địa.
16	110A/NQ-HĐQT	03/12/2015	<p>1. Đồng ý vay Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh với số tiền là: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng chẵn) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và 2016.</p> <p>+ Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.</p> <p>2. Quyết định uỷ quyền cho: Ông: Đinh Đức Hiền, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty, Số CMTND: 100003873 ngày cấp 10/01/2014, Cơ quan cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh. Được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh.</p>
17	110B/NQ-HĐQT	03/12/2015	<p>1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016</p> <p>2. Hội đồng quản trị công ty đồng ý vay Ngân hàng No&PTNT KV Bãi Cháy- Quảng Ninh số tiền 72.000.000.000 đ (Bảy mươi hai tỷ đồng) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh</p> <p>3. Đồng ý dùng tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh là dây chuyền 1 của nhà</p>

			<p>máy Xi măng Lam Thạch II, bao gồm toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ lò quay, công suất 1.200 tấn clinker/ngày được xây dựng trên diện tích đất 104.662,8m² tại xã Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 405634.</p> <p>4. Hội đồng quản trị Công ty đồng ý uỷ quyền cho ông Đinh Đức Hiền: Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty, Số CMND: 100003873 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2014. Được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ khác liên quan đến thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT KV Bãi Cháy - Quảng Ninh.</p>
--	--	--	--

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

+ Đối với hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập, đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

+ Đối với hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT Công ty:

a) Tiểu ban Tài chính:

+ Thực hiện việc thẩm định các kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch SXKD hàng năm; Phối hợp với Tiểu ban đầu tư phát triển trong việc tính toán hiệu quả nguồn vốn, các thủ tục về tài chính có liên quan trong việc xây dựng phương án đầu tư theo quy định. Kết quả năm 2015 tổng doanh thu đạt: 921,7 tỷ đồng, trong đó: doanh thu than: 225,8 tỷ đồng, doanh thu xi măng, clinke: 559,5 tỷ đồng, doanh thu đá 23,8 tỷ đồng, doanh thu khác: 82,5 tỷ đồng; nộp ngân sách đạt 47,3 tỷ đồng.

+ Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2,5% năm 2013 và 5% năm 2014, với tổng số tiền thanh toán là 13,8 tỷ đồng.

b) Tiểu ban Đầu tư phát triển:

+ Thực hiện tham mưu cho HĐQT trong lĩnh vực đầu tư phát triển của dự án, thẩm tra các thủ tục, quy trình, tính hiệu quả trong việc chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư phát triển của từng dự án; Dự án khu dân cư Đồi Lấp Ghép hoàn thành đầu tư hạ tầng, hợp đồng góp vốn đạt 90% diện tích kinh doanh; Dự án khu đô thị Cẩm Bình, Dự án khu đô thị Cẩm Thủy (Cẩm Phả) đang tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc về GPMB tại dự án để đủ điều kiện thực hiện bước xin cấp GCNSDD cho các hộ dân và bàn giao hạ tầng cho các cơ quan chuyên ngành; Dự án khu dân cư Đông Yên Thanh đang triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật, hoàn tất thủ tục xin giao đất giai đoạn 1 và triển khai huy động vốn; Hoàn thành quyết toán một số hạng mục thuộc dự án Cải tạo nâng cấp Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

+ Đối với Dự án khối Nam mỏ than Đông Tràng Bạch: Cơ bản hoàn thành hạng mục: San gạt mặt bằng khu vực cửa lò giếng mức +16; mặt bằng kho mìn; mặt bằng trạm điện và mặt bằng khu tập thể công nhân,... đáp ứng yêu cầu mặt bằng xây dựng cho các công trình; Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh giao đất giai đoạn I với tổng diện tích đất được giao 11,3 ha; Hoàn thiện thiết kế - dự toán điều chỉnh các hạng

mục: Cung cấp điện mặt bằng; Khu nhà tập thể CN giai đoạn I; Nhà tời giếng phụ và tuyến đường vận chuyển...

+ Phối hợp với Tiểu ban Tài chính tính toán hiệu quả vốn đầu tư, các thủ tục về tài chính có liên quan trong việc xây dựng phương án đầu tư theo quy định.

c) Tiểu ban sản xuất:

+ Tham mưu cho HĐQT trong hoạt động sản xuất Xi măng, clinke, than, đá, giám sát quy trình sản xuất, đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm.

+ Tham mưu cho HĐQT về đổi mới công nghệ sản xuất, đề xuất các giải pháp phát triển chiều sâu thay thế thiết bị công nghệ.

+ Triển khai các giải pháp quản lý mang lại hiệu quả cao đối với các chủng loại vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, nhằm tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, kết quả năm 2015 tổng sản lượng sản xuất Xi măng và Clinker các loại: 810.020 tấn, đạt 92% so với kế hoạch và 98,4% so với cùng kỳ; sản xuất đá đạt 748.951 M³; sản xuất than đạt 304.538 tấn.

d) Tiểu ban Tiêu thụ:

+ Đã thực hiện tốt công tác tham mưu trong công tác tiêu thụ sản phẩm.

+ Thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác bán hàng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết quả năm 2015 tổng sản lượng tiêu thụ Xi măng và Clinker các loại: 778.688 tấn, trong đó sản lượng tiêu thụ Xi măng là 202.028 tấn, sản lượng tiêu thụ Clinker: 576.660 tấn, tiêu thụ than: 305.340 tấn, tiêu thụ đá: 748.951 m³.

e) Tiểu ban lương thưởng và nhân sự:

+ Tiểu ban lương thưởng và nhân sự đã thực hiện tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, lương thưởng, cùng với Phòng TCHC theo dõi đánh giá chất lượng nhân sự, xem xét năng lực cán bộ, đặc biệt là những cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý trong toàn hệ thống Công ty.

+ Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động toàn Công ty là: 1.836 người, (trong đó các Công ty CP thành viên: 303 người, chiếm 16,5%; Thu nhập bình quân: 5,6 triệu đồng/người/tháng; Đào tạo định kỳ AT BHLĐ, an toàn vệ sinh viên: 1.533 người; Xét nâng lương: 123 người; chuyển ngạch: 07 người, chuyển hợp đồng: 11 người; xét thi nâng bậc và giữ bậc: 174 người; Tổng kinh phí cho đào tạo và huấn luyện: 694,6 triệu đồng.

+ Thực hiện hỗ trợ chi phí giám định sức khỏe, trợ cấp và hỗ trợ tiền lương cho người lao động về hưu trước tuổi, chấm dứt hợp đồng lao động và các chế độ khác theo quy định nhà nước đối với nhân lực khối văn phòng Công ty, Xí nghiệp đá Uông Bí, Thi công cơ giới, Nhà máy Xi măng Lam Thạch ... (do tái cấu, chuyển đổi mô hình hoạt động, sắp xếp lại nhân lực với tổng số tiền: 1.495.259.000 đồng.

+ Thực hiện điều chuyển, bố trí sắp xếp và giải quyết nhân lực của Xí nghiệp Thi công cơ giới và Xí nghiệp đá Uông Bí do tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình hoạt động.

+ Thực hiện rà soát xây dựng điều chỉnh lại một số đơn giá tiền lương, đơn giá khoán sản phẩm đối với các đơn vị trực thuộc cụ thể: Đã thực hiện tăng tiền lương: 10% tiền lương khối Văn phòng Công ty kể từ 01/04/2015; Tăng 15% đơn giá khoán sản phẩm Nhà máy Xi măng Lam Thạch II trong đó từ tháng 4/2015 tăng 10%, từ tháng 10/2015 tăng thêm 5%.

+ Giải thể Phòng quản lý Xuất nhập vật tư Công ty từ tháng 9/2015.

+ Thực hiện chuyển mô hình quản lý trực tuyến một cấp đối với Nhà máy Xi măng Lam Thạch II kể từ tháng 10/2015.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tính tại thời điểm 10/03/2016:

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần Năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trần Quang Tịnh	Trưởng BKS	14.791	0,08%
Nguyễn Ngọc Anh	TV BKS	20.240	0,11%
Vũ Trọng Hiệt	TV BKS	6.118	0,03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT.
- Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động, thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ Công ty luôn đoàn kết.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của đơn vị trước khi trình HĐQT, đồng thời phối hợp thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Lương của Ban tổng giám đốc Công ty được hưởng theo Quy chế trả lương của Công ty do HĐQT quyết định.

+ Năm 2015 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5 % lợi nhuận sau thuế.

+ Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể hoặc không thể lượng hoá bằng tiền: Không.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

+ Ông Linh Thế Hưng, thành viên HĐQT Công ty đăng ký bán 179.274 cổ phiếu, thời gian thực hiện từ ngày 12/2/2015 đến ngày 11/3/2015; Kết quả: đã bán hết: 179.274 cổ

phiếu, số lượng cổ phiếu nắm giữ tính đến ngày 02/3/2015 là: không cổ phiếu; từ ngày 26/4/2015 Ông Linh Thế Hưng: không còn là thành viên HĐQT Công ty.

+ Ông Phạm Quốc Hùng, Phó Tổng giám đốc Công ty đăng ký mua: 70.000 cổ phiếu, thời gian thực hiện từ ngày 12/2/2015 đến ngày 11/3/2015; Kết quả đã mua: 70.000 cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu nắm giữ tính đến ngày 10/3/2016 là: 102.490 cổ phiếu.

+ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thực hiện chuyển toàn bộ số cổ phần: 3.280.201 cổ phiếu tương ứng 17,78% vốn điều lệ Công ty cho Ông Tô Ngọc Hoàng: 2449.901 cổ phiếu và Bà Đoàn Thị Thu Thảo: 830.300 cổ phiếu, kể từ ngày 29/01/2016.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã khắc phục được những khó khăn tạo niềm tin cho các cổ động và cho người lao động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015:

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Đình Đức Hiền

Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Số: 396/2016/BC.KTTC-AASC.CNQN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016, từ trang 6 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016, từ trang 6 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm Công ty chưa được Bộ tài nguyên và Môi trường gia hạn Giấy phép khai thác đá mỏ Phương Nam, tuy nhiên Công ty vẫn thực hiện khai thác đá tại Mỏ đá Phương Nam để làm nguyên liệu sản xuất xi măng. Với những bằng chứng đã thu thập được, chúng tôi không thể đánh giá mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kèm theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn " Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Nguyễn Thị Lịch

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1927-2013-
002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a) Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán.

- Bảng cân đối kế toán.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		788.747.121.024	802.528.507.855
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.520.917.941	34.328.964.359
1. Tiền	111		13.520.917.941	34.328.964.359
2. Các khoản tương đương tiền	112			0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121			0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		412.243.293.592	465.361.621.503
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		132.402.087.134	167.891.200.079
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.873.836.340	8.155.741.372
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		5.152.793.533	5.280.815.335
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		268.814.576.585	284.033.864.717
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	
IV. Hàng tồn kho	140		328.334.110.278	281.115.518.804
1. Hàng tồn kho	141		328.334.110.278	281.115.518.804
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.648.799.213	21.722.403.189
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		34.648.799.213	21.722.403.189
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.140.293.892.595	1.150.904.505.751
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.058.102.914	694.110.055
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0

5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	
6. Phải thu dài hạn khác	216		1.058.102.914	694.110.055
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		874.799.362.602	764.379.575.370
1. Tài sản cố định hữu hình	221		872.298.174.559	761.386.735.843
- Nguyên giá	222		1.643.150.971.041	1.482.299.814.413
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-770.852.796.482	-720.913.078.570
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	316.053.648
- Nguyên giá	225		0	869.581.818
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	-553.528.170
3. Tài sản cố định vô hình	227		2.501.188.043	2.676.785.879
- Nguyên giá	228		9.259.899.004	9.323.583.652
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-6.758.710.961	-6.646.797.773
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		186.704.508.650	319.796.581.284
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		53.185.268.283	49.101.523.146
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		133.519.240.367	270.695.058.138
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7.509.000.000	17.294.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.424.000.000	15.294.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.570.000.000	2.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		515.000.000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		70.222.918.429	48.740.239.042
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		70.180.980.247	48.740.239.042
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		41.938.182	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.929.041.013.619	1.953.433.013.606
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.730.976.143.556	1.740.885.237.410
I. Nợ ngắn hạn	310		894.336.733.072	961.318.912.848
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		131.842.080.718	135.169.835.494
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		47.239.403.337	28.638.612.261
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		20.756.544.734	39.022.037.615
4. Phải trả người lao động	314		8.343.827.896	7.369.925.931
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6.569.754.502	7.841.512.255

6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		49.175.759.681	42.219.811.073
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		630.396.929.164	700.912.135.847
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.433.040	145.042.372
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	
II. Nợ dài hạn	330		836.639.410.484	779.566.324.562
1. Phải trả người bán dài hạn	331		40.732.098.280	26.809.733.475
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		48.983.393.282	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		40.095.401.569	41.991.116.792
7. Phải trả dài hạn khác	337		89.665.779.091	93.463.021.016
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		617.162.738.262	617.302.453.279
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		198.064.870.063	212.547.776.196
I. Vốn chủ sở hữu	410		198.064.870.063	212.547.776.196
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		184.511.090.000	184.511.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		184.511.090.000	184.511.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.918.390.480	2.918.390.480
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-1.894.390.964	-1.894.390.964
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.113.270.078	10.113.270.078
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.416.510.469	16.899.416.602
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.262.452.084	7.458.229.334

- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		154.058.385	9.441.187.268
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		1.929.041.013.619	1.953.433.013.606

- Bảng kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		861.453.603.649	1.242.061.390.585
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		2.323.417.469	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		859.130.186.180	1.242.061.390.585
4. Giá vốn hàng bán	11		736.135.806.364	1.120.890.859.786
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		122.994.379.816	121.170.530.799
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		7.155.939.862	19.131.922.082
7. Chi phí tài chính	22		82.903.877.688	85.730.410.894
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		71.140.966.632	83.739.538.545
8. Chi phí bán hàng	25		6.110.714.051	9.958.398.072
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		45.771.118.052	54.252.295.982
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(4.635.390.113)	(9.638.652.067)
11. Thu nhập khác	31		23.237.987.109	78.707.291.291
12. Chi phí khác	32		16.475.106.794	52.238.103.529
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		6.762.880.315	26.469.187.762
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.127.490.202	16.830.535.695
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.533.388.792	6.435.902.190
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(41.938.182)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		636.039.592	10.394.633.505
17.1. LN sau thuế TNDN của cổ đông liên doanh			481.981.207	853.446.237
17.2. LN sau thuế TNDN của cổ đông cty mẹ			154.058.385	9.541.187.268
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		8	519
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

- Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		2.127.490.202	16.830.535.695
2. Điều chỉnh cho các khoản			142.149.267.113	116.939.429.025
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		73.057.499.153	88.132.910.154
- Các khoản dự phòng	3			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		10.037.052.737	-16.879.858.332
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		-12.086.251.409	-38.053.161.342
- Chi phí lãi vay	6		71.140.966.632	83.739.538.545
- Các khoản điều chỉnh khác	7			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		144.276.757.315	133.769.964.720
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		52.574.635.250	82.770.458.882
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-51.302.336.611	-28.567.124.846
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		67.301.984.393	-52.489.895.188
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-34.367.137.229	-14.026.461.923
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		-71.627.983.324	-81.372.550.343
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-6.204.152.458	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			-1.500.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-641.137.000	-765.434.320
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		100.010.630.336	37.818.956.982
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-58.154.734.375	-65.421.982.436
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		21.356.425.442	138.639.963.622
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		128.021.802	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		9.785.000.000	

7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.401.103.870	920.635.415
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-25.484.183.261	74.138.616.601
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			0	
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.161.993.089.643	1.176.797.257.405
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-1.242.442.479.906	-1.278.419.750.379
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-236.250.000	-248.609.152
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-14.649.958.880	-3.463.378.040
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-95.335.599.143	-105.334.480.166
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(20.809.152.068)	6.623.093.417
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		34.328.964.359	27.707.226.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.105.650	-1.355.885
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		13.520.917.941	34.328.964.359

b) Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán.

- Bảng cân đối kế toán.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		788.792.858.667	889.349.628.488
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.549.002.959	40.919.594.375
1. Tiền	111		13.549.002.959	40.919.594.375
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	1.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		412.260.946.217	528.739.833.014
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		132.615.864.235	179.103.726.852
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.873.836.340	9.886.787.639
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		5.352.793.533	5.280.815.335
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		268.418.452.109	334.468.503.188
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		0	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	

IV. Hàng tồn kho	140		328.334.110.278	293.604.405.421
1. Hàng tồn kho	141		328.334.110.278	293.604.405.421
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.648.799.213	24.585.795.678
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		34.648.799.213	21.722.403.189
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	2.863.392.489
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.142.793.927.327	1.186.096.343.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.058.102.914	1.634.668.342
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	
6. Phải thu dài hạn khác	216		1.058.102.914	1.634.668.342
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	
II. Tài sản cố định	220		878.226.306.974	805.536.130.708
1. Tài sản cố định hữu hình	221		875.725.118.931	802.543.291.181
- Nguyên giá	222		1.647.919.874.615	1.529.373.026.492
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-772.194.755.684	-726.829.735.311
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	316.053.648
- Nguyên giá	225		0	869.581.818
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	-553.528.170
3. Tài sản cố định vô hình	227		2.501.188.043	2.676.785.879
- Nguyên giá	228		9.259.899.004	9.323.583.652
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-6.758.710.961	-6.646.797.773
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		186.704.508.650	320.267.316.479
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		53.185.268.283	49.101.523.146
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		133.519.240.367	271.165.793.333
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.524.738.521	1.927.433.779
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.009.738.521	1.927.433.779
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		515.000.000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		70.280.270.268	56.730.794.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		70.238.332.086	56.336.398.451
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		41.938.182	394.395.832
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.931.586.785.994	2.075.445.972.079
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.731.608.720.624	1.847.962.008.879
I. Nợ ngắn hạn	310		894.839.310.140	1.049.172.882.662

1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		131.853.934.821	177.865.858.572
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		47.239.403.337	30.038.255.246
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		20.806.487.073	41.246.275.758
4. Phải trả người lao động	314		8.416.857.678	8.469.361.105
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6.587.730.242	10.026.141.413
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		344.485.182	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		49.175.759.681	77.658.148.422
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		630.396.929.164	703.717.748.124
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.722.962	151.094.022
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	
II. Nợ dài hạn	330		836.769.410.484	798.789.126.217
1. Phải trả người bán dài hạn	331		40.732.098.280	26.809.733.475
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		48.983.393.282	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		40.095.401.569	39.753.341.975
7. Phải trả dài hạn khác	337		89.665.779.091	94.050.402.274
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		617.292.738.262	638.175.648.493
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		199.978.065.370	227.483.963.200
I. Vốn chủ sở hữu	410		199.978.065.370	227.483.963.200
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		184.511.090.000	184.511.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		184.511.090.000	184.511.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.918.390.480	2.918.390.480
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-1.894.390.964	-1.894.390.964
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.113.270.078	10.113.270.078
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.082.640.375	16.605.064.622
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.889.547.995	7.469.017.514
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.193.092.380	9.136.047.108
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.247.065.401	15.230.538.984
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			

1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		1.931.586.785.994	2.075.445.972.079

- Bảng kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		913.081.796.044	1.288.333.101.040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		2.323.417.469	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		910.758.378.575	1.288.333.101.040
4. Giá vốn hàng bán	11		781.746.378.935	1.157.078.147.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		129.011.999.640	131.254.953.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		8.629.119.700	19.309.450.818
7. Chi phí tài chính	22		86.031.234.096	88.705.035.841
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		72.727.820.891	85.863.328.368
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		129.300.609	3.650.931
8. Chi phí bán hàng	25		6.110.714.051	10.299.782.263
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		48.990.889.395	58.026.660.705
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		-3.362.417.593	-6.463.423.564
11. Thu nhập khác	31		25.102.938.472	50.981.529.649
12. Chi phí khác	32		16.611.972.408	24.846.011.115
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		8.490.966.064	26.135.518.534
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.128.548.471	19.672.094.970
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.027.041.873	7.065.379.853
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		352.457.650	119.406.251
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		2.749.048.948	12.487.308.866
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			586.046.324	1.058.578.379
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ			2.163.002.624	11.428.730.487
Lợi nhuận sau thuế của đối tác liên doanh			969.910.244	909.540.069
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			1.193.092.380	10.519.190.418
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		32	572
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

- Bảng báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		5.128.548.471	19.672.094.970
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		74.026.683.385	90.378.343.385
- Các khoản dự phòng	3		0	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		10.037.052.737	-16.879.858.332
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		-11.693.212.565	-37.888.392.284

- Chi phí lãi vay	6		72.727.820.891	85.863.328.368
- Các khoản điều chỉnh khác	7			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		150.226.892.919	141.145.516.107
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		53.652.420.912	93.519.760.953
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-51.302.336.611	-30.549.902.616
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		65.111.048.364	-51.476.719.645
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-36.969.782.401	-21.582.249.332
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		-73.914.282.557	-82.778.919.452
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-6.673.585.404	-1.961.376.289
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-641.137.000	-1.475.177.054
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		99.489.238.222	44.840.932.672
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-57.683.999.180	-72.826.825.481
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		21.356.425.442	128.339.963.622
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-200.000.000	-1.500.000.000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		128.021.802	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.242.036.802	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.774.178.989	755.866.357
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-31.383.336.145	54.769.004.498
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.161.993.089.643	1.203.528.795.028
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-1.242.584.479.906	-1.290.518.858.597
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-236.250.000	-248.609.152
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-14.649.958.880	-3.463.378.040
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-95.477.599.143	-90.702.050.761
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(27.371.697.066)	8.907.886.409
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		40.919.594.375	32.013.063.851
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.105.650	-1.355.885
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		13.549.002.959	40.919.594.375

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi Măng và Xây Dựng Quảng Ninh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh theo Quyết định số 497/QĐ - UBND ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Cao Quang Duyệt	Chủ tịch	
Ông Đinh Đức Hiền	Thành viên	
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015
Ông Linh Thế Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015
Bà Đào Thị Đàm	Thành viên	
Ông Nguyễn Long Giang	Thành viên	
Ông Phạm Văn Điện	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Đức Hiền	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2015
Ông Phạm Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2015
Ông Phan Ngô Chứ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2015
Ông Phạm Văn Điện	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Quang Tịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015
Ông Hoàng Văn Thụy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015
Ông Vũ Trọng Hiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
KCN Cái Lân - Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đình Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY
C.Đ.Đ.Đ.
KIỂM
S.Đ.Đ.
S.Đ.Đ.



Số: 396./2016/BC.KTTC-AASC.CNQN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016, từ trang 6 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm Công ty chưa được Bộ tài nguyên và Môi trường gia hạn Giấy phép khai thác đá mỏ Phương Nam, tuy nhiên Công ty vẫn thực hiện khai thác đá tại Mỏ đá Phương Nam để làm nguyên liệu sản xuất xi măng. Với những bằng chứng đã thu thập được, chúng tôi không thể đánh giá mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kèm theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Nguyễn Thị Lịch
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1927-2013-002-1

Toàn văn Báo cáo thường niên năm 2015, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 được kiểm toán đã được Công ty gửi nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của công bố thông tin và được đăng tải trên trang điện tử của QNC: www.qncc.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban CK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VP.

NGƯỜI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

TM. HĐQT CÔNG TY

Chủ tịch



Tô Ngọc Hoàng